

BỘ 10 ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 2 VĂN 9 KẾT NỐI TRI THỨC**ĐỀ 1:****I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)****Đọc đoạn trích:****NĂM HẠT CAM KHÔ**

(trích)

Hạ tuần tháng chín. Những ngọn gió thu phân thổi vào dữ dội, suốt ngày gió thét mưa gào. Khi buổi chiều dần đến, cơn bão càng lồng lộn; trong ống khói, gió kêu khóc như một đứa trẻ. Sherlock Holmes ngồi trầm tư ở một phía lò sưởi, tra cứu những hồ sơ hình sự. [...]

[**Lược trích:** Chú và bố của Openshaw chết, được cho là do tự tử, tai nạn. Trước khi chết, hai người đều nhận được thư, trong đó có năm hạt cam khô và những ký tự K.K.K. Sau đó, chính Openshaw cũng nhận được thư và những thông tin như trên. Openshaw tìm đến nhờ Holmes giúp đỡ. Holmes nhận ra ngay thủ đoạn gây án của hung thủ. Holmes bảo Openshaw về ngay, làm theo những điều Holmes dặn, để tránh sự truy sát của kẻ thù. Trên đường về, Openshaw đã bị sát hại. Holmes quyết tìm ra bọn sát nhân.]

Holmes lấy từ trong chọn ra một quả cam, xẻ thành từng mảnh, rồi bóp cho những hạt cam rơi xuống bàn. Anh lấy năm hạt và nhét chúng vào một bì thư. Ở phía trên trong nắp phong bì, anh viết: “A.H gửi cho J.C”. Rồi anh dán lại, đề địa chỉ người nhận: “Thuyền trưởng James Calhoun, tàu Lone Star, tiểu bang Georgie”.

- Lá thư sẽ đợi hắn khi hắn vào hải cảng - Anh cười khúc khích, nói: Lá thư sẽ cho hắn một đêm không ngủ. Hắn sẽ thấy rằng mọi sự vùng vẫy đều vô ích, như điều mà chàng trai Openshaw đã cảm nhận xưa kia.

Thuyền trưởng Calhoun là ai?

- Là thủ lĩnh của bọn đó.

- Anh tìm ra tung tích bọn chúng như thế nào?

Holmes lấy từ trong túi ra một tờ giấy lớn, đầy những cái tên và những con số chỉ ngày tháng.

- Tôi đã mất cả một ngày để xem xét nhiều tập hồ sơ cũ, theo dõi lộ trình sẽ đi của tất cả những tàu thủy đã cập bến Pondicherry vào tháng giêng và tháng hai năm 1883. Có 36 tàu trọng tải

khá lớn được báo cáo là có mặt ở đó, trong những tháng này. Trong số đó, có một chiếc tàu tên là Lone Star đã lôi cuốn sự chú ý của tôi, bởi vì nó mang tên của một tiểu bang của Mỹ.

- Tôi nghĩ là tiểu bang Texas.

Cho đến giờ tôi cũng không biết chắc là tiểu bang nào. Nhưng tôi đã biết chắc rằng đó là một chiếc tàu gốc tại Mỹ.

- Sau đó, anh làm gì?

- Tôi lục soát những hồ sơ về Dundee và khi tôi thấy rằng chiếc thuyền buồm Lone Star có mặt tại đây vào tháng giêng năm 1885, thì tôi không còn nghi ngờ gì nữa. Rồi tôi điều tra về những con tàu hiện đang nằm tại cảng London.

- Gì cơ?

- Tuần trước, con tàu Lone Star đã đến đây. Tôi đi xuống bến tàu và thấy rằng nó đã nhả neo từ sáng sớm hôm nay, trên đường đến Savannah. Tôi đánh điện tới Gravesend, và được biết rằng nó đã đi qua một thời gian trước đó, vì gió đang thổi về hướng đông, tôi chắc chắn rằng bây giờ nó đã đi quá Goodwins, và cách đảo Wight không xa.

- Rồi anh sẽ làm gì?

- Ồ, tôi sẽ tóm cổ hắn [...], và điện tín hắn đã báo cho cảnh sát Savannah biết rằng cần phải bắt giữ ba tên này về tội mưu sát.

Tuy thế, kẻ mưu sát chàng trai Openshaw không bao giờ nhận được những hạt cam. Năm ấy, những cơn gió thu phân kéo dài rất lâu và khắc nghiệt. Chúng tôi mòn mỏi chờ tin con tàu Lone Star của Savannah, nhưng bất chim tăm cá. Sau cùng, chúng tôi nghe nói rằng, ở một nơi nào đó ngoài xa khơi Đại Tây Dương, người ta thấy một cái cột buồm phía đuôi tàu bị vỡ tan, đang lắc lư trên sóng. Trên đó, có khắc "L.S".

(Trích Thám tử Sherlock Holmes, Sir Arthur Conan Doyle,

NXB Hồng Đức, 2018, tr. 300 - 317)

Câu 1. Văn bản Năm hạt cam khô thuộc thể loại nào?

Câu 2. Chi tiết Anh lấy năm hạt và nhét chúng vào một bì thư thể hiện điều gì?

Câu 3. Nêu đặc điểm của không gian trong văn bản Năm hạt cam khô.

Câu 4. Theo anh/chị, Sherlock Holmes là người như thế nào?

Câu 5. Nhận xét về cái kết của câu chuyện: Chúng tôi mòn mỏi chờ tin con tàu Lone Star của Sanvannah, nhưng bắt chim tắm cá. Sau cùng, chúng tôi nghe nói rằng, ở một nơi nào đó ngoài xa khơi Đại Tây Dương, người ta thấy một cái cột buồm phía đuôi tàu bị vỡ tan, đang lắc lư trên sóng. Trên đó, có khắc “L.S”.

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm).

Câu 1 (2,0 điểm). Anh/ chị hãy viết đoạn văn nghị luận về sự tồn tại của cái thiện và cái ác trong cuộc sống.

Câu 2 (4,0 điểm). Dựa vào một truyện tranh mà em yêu thích, hãy chuyển thể thành một truyện ngắn.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I			
	1	Truyện trinh thám	
	2	Sherlock Holmes đã sử dụng đúng thủ đoạn của hung thủ để trừng phạt hung thủ về mặt tâm lí.	
	3	<p>Đặc điểm của không gian trong văn bản <i>Năm hạt cam khô</i>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không gian hẹp, trong cuộc sống sinh hoạt của một thám tử: Sherlock Holmes ngồi trầm tư ở một phía lò sưởi, tra cứu những hồ sơ hình sự. - Không gian rộng; qua các địa danh, quốc gia: Pondicherry, Texas, London, Mỹ,... - Không gian mang tính hành trình của vụ án: Được thể hiện qua việc Openshaw đến tìm Sherlock Holmes để giúp đỡ điều tra về cái chết của chú và cha mình, việc Openshaw bị sát hại trên đường về nhà, việc Sherlock Holmes trực tiếp đi điều tra vụ án. - Không gian đa dạng, biến đổi linh hoạt: Từ không gian cận cảnh, chi tiết đến không gian bao la rộng lớn, từ không gian đất liền đến 	

		không gian biển cả, từ không gian nước Anh đến không gian nước Mỹ.	
	4	<p>- Sherlock Holmes là một người cần mẫn, nghiêm túc trong công việc, chịu khó tìm tòi, nghiên cứu những vấn đề liên quan đến công việc của mình.</p> <p>- Sherlock Holmes là một thám tử có óc phán đoán nhanh, linh nhạy; phân tích sắc sảo, logic. Chỉ cần một vài thông tin, Sherlock Holmes đã nắm được tình hình của vụ án, đã tìm ra được tung tích của hung thủ.</p> <p>- Sherlock Holmes là một thám tử quyết tìm ra sự thật; căm phẫn và quyết tiêu diệt cái xấu, cái ác.</p>	
	5	<p>- Cái kết của câu chuyện: Chúng tôi chờ đợi bọn sát nhân bị bắt, bị pháp luật trừng trị; nhưng vẫn không thấy thông tin nào về bọn chúng. Bọn sát nhân có những dấu hiệu bị tai nạn ngoài khơi giữa Đại Tây Dương.</p> <p>- Nhận xét về cái kết của câu chuyện: Cái kết đột ngột, bất ngờ, để lại nhiều phỏng đoán cho người đọc. Cho thấy bọn sát nhân mặc dù chưa bị pháp luật trừng trị thì cũng bị luật trời trừng phạt. Cái kết mang đến bài học về lẽ sống thiện ác ở đời; theo lẽ nhân quả, báo ứng.</p>	
II			
	1	<p>* Yêu cầu về hình thức, kĩ năng: Đảm bảo đoạn văn nghị luận có bố cục mạch lạc, sử dụng linh hoạt các kiểu câu và có sự liên kết chặt chẽ giữa các câu, các ý trong đoạn văn. Có cách diễn đạt trong sáng độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p> <p>Yêu cầu về kiến thức:</p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống</p>	

	<p>luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục.</p> <p>Sau đây là một hướng gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm về cái thiện và cái ác: <ul style="list-style-type: none"> + Cái thiện: Lòng nhân ái, sự giúp đỡ và tình thương giữa con người. + Cái ác: Ích kỷ, bạo lực, gây đau khổ và tổn thương cho người khác. - Mối quan hệ đối lập và song hành giữa cái thiện và cái ác: <ul style="list-style-type: none"> + Cái thiện và cái ác luôn tồn tại song song, tạo nên sự đa dạng trong cuộc sống. + Mỗi cá nhân đều có khả năng thể hiện cái thiện và ác, tùy vào hoàn cảnh và lựa chọn. - Tác động của cái thiện và cái ác đối với xã hội: <ul style="list-style-type: none"> + Cái thiện thúc đẩy sự phát triển của xã hội, mang lại hạnh phúc và hòa bình. + Cái ác gây ra đau khổ, mâu thuẫn và sự bất ổn trong cộng đồng. - Tầm quan trọng của việc phát huy cái thiện và kiềm chế cái ác: <ul style="list-style-type: none"> + Mỗi người cần nuôi dưỡng cái thiện, đồng thời kiểm soát và kiềm chế cái ác trong bản thân. + Xây dựng một xã hội công bằng, nhân văn nhờ vào sự lan tỏa của cái thiện. <p>Có sự sáng tạo trong cách viết</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh biết tạo lập một truyện kể đảm bảo đủ cấu trúc 3 phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài. <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>Dựa vào một truyện tranh mà em yêu thích, hãy chuyển thể thành một truyện ngắn.</p> <p>c. Triển khai vấn đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm, luận cứ phù hợp, có sức 	

thuyết phục; sử dụng tốt các thao tác lập luận; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng.

- HS có thể triển khai theo những cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

1. Mở bài:

- Giới thiệu truyện tranh em yêu thích (có thể giới thiệu ngắn về nhân vật chính hoặc bối cảnh).

- Nêu lý do vì sao em muốn chuyển thể truyện tranh này thành truyện ngắn.

2. Thân bài:

- Giới thiệu nhân vật chính và bối cảnh:

+ Nhân vật chính là ai? (Tính cách, ước mơ, hoàn cảnh sống).

+ Bối cảnh câu chuyện diễn ra ở đâu? (Thành phố, thế giới phép thuật, trường học, v.v.)

- Sự kiện chính:

+ Miêu tả sự kiện làm thay đổi cuộc đời của nhân vật (nhận được sức mạnh, gặp người thầy đặc biệt, một cuộc phiêu lưu bất ngờ, v.v.)

+ Những khó khăn và thách thức mà nhân vật gặp phải sau sự kiện đó.

- Phát triển câu chuyện:

+ Nhân vật chính sử dụng sức mạnh hoặc kinh nghiệm mới để vượt qua khó khăn.

+ Tương tác với các nhân vật phụ (bạn bè, kẻ thù, người thân) để phát triển câu chuyện.

+ Tâm lý nhân vật thay đổi, trưởng thành qua từng tình huống.

- Cao trào:

+ Cuộc đối đầu lớn nhất hoặc thử thách quan trọng nhất mà nhân vật phải đối mặt.

+ Nhân vật chính đối diện với những quyết định quan trọng về đạo

	<p>đức, tình cảm, hoặc sự hy sinh.</p> <p>3. Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả của cuộc phiêu lưu: Nhân vật chính thành công hay thất bại? - Bài học mà nhân vật và người đọc có thể rút ra. - Gợi mở về tương lai của nhân vật (có thể kết thúc mở nếu phù hợp với câu chuyện). <p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p> <p>e. Sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài viết có luận điểm rõ ràng, lập luận thuyết phục, diễn đạt trong sáng, bài viết thể hiện được sự sáng tạo, độc đáo riêng. - Chữ viết sạch đẹp, rõ ràng, văn phong lưu loát; không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ, đặt câu. 	
--	--	--

ĐỀ 2:**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)****Đọc đoạn trích:****SÁU KẺ TÌNH NGHĨ****(Phạm Cao Cung)**

Tóm lược đoạn đầu: *Tất cả sáu người tham dự bữa tiệc ở nhà ông Phạm Viên, giám đốc hãng xuất nhập khẩu khi ông ấy bị ám sát đang chờ gặp thanh tra Trúc Tâm vì thanh tra đã tìm ra manh mối vụ Phạm Viên. Thanh tra tóm tắt mối quan hệ của 6 người với chủ nhà Phạm Viên: Huyện Lý là một người bạn cũ từ thời cấp sách đi học của ông Phạm Viên, còn ông Dương Ba thì là người vẫn thường giao dịch buôn bán với nạn nhân cũng đã tới non chục năm nay. Còn ông Phan Vỹ thì lại là cháu của Phạm Viên. Thường thường mỗi khi ở dưới tỉnh lên có công chuyện gì thì ông vẫn thường lưu lại ở nhà chú ông, như nhiều người đều biết. Ông Sen thì tuy giữ chức trưởng văn phòng trong hãng xuất nhập khẩu nhưng có thể cũng là thư ký riêng của Phạm Viên. Ông bà Ba đây thì ai ai cũng biết là người đại diện cho hãng tại Hương Cảng. Ông bà mới về chơi thăm quê, nên tiện dịp, ông Phạm Viên mới mời ông bà lại ăn cơm tối. Ai cũng cố chứng minh mình không phải là thủ phạm. Thanh tra Trúc Tâm tường thuật lại việc xảy ra trong đêm ấy: “Sau khi mọi người ăn uống xong xuôi, thì ông Phạm Viên xin lỗi mọi người trở về phòng riêng, vì ông hơi mệt mỏi và nói với mọi người cứ tự nhiên, không chừng tôi sẽ trở lại. Đã 11 giờ 15, ông Phan Vỹ nói: “Có ai dùng Bisquit không? Để tôi đi rót vài ly, chai Bisquit còn lại chỉ còn vừa rót đầy hai ly thôi.” Phan Vỹ đi xuống nhà dưới để lấy chai khác lên uống... và vừa toan bước vào, thì có tiếng súng nổ ở phía trên lầu ba, tức là nơi phòng riêng của ông Phạm Viên... mọi người cùng nhau chạy lên trên lầu, và thấy cửa phòng ông Phạm Viên mở hé, chiếc tủ bị lục tung còn chính chủ nhân thì nằm sòng sượt trên chiếc ghế xích-đu, ngực bị trúng một viên đạn súng lục cỡ 6,35 xuyên thủng phổi, nên đã chết tự lúc nào... Cuộc điều tra cho biết: hung thủ hạ sát ông Phạm Viên có lấy được số bạc chừng 7, 8 ngàn đồng mà ông bỏ trong hộc tủ...”*

Nhìn khắp mọi người một lượt, Trúc Tâm lại thông thả tiếp:

- Theo lệ thường, trong các cuộc điều tra, trước hết chúng tôi cần biết: kẻ nào sẽ được lợi sau khi Phạm Viên chết đi. Nhưng đối với tất cả 6 vị ở đây, tôi đều thấy ai ai cũng có thể có duyên có hợp lý để... hạ sát Phạm Viên hoặc là cầu lợi, hoặc là trả một mối thù riêng, mà họ đã giữ kín từ lâu nay...

Thấy cử tọa có vài người muốn nói, Trúc Tâm giơ tay cản lại, mà tiếp luôn:

Những điều tôi nói đây đều có chứng cứ xác thực, vậy xin bắt tất ai phải chối cãi làm gì... Riêng có điều: khi tiếng súng nổ, kết liễu đời Phạm Viên, thì tất cả 6 quý vị ở đây, đều có mặt trong phòng khách cả, vậy lý đương nhiên, không một ai có thể nhúng tay vào vụ ám sát này...

Nghe Trúc Tâm nói tới đây, mọi người như trút được gánh nặng, thở phào khoan khoái... Ngưng lại ít phút, Trúc Tâm lại nhìn mọi người mà hỏi:

- Trong quý vị đây, mấy bữa trước có ai đi xem chiếu bóng hay tuồng kịch gì không? Ông Ba Cự đáp:

- Tôi và nhà tôi mấy bữa trước có đi coi gánh Hoàng Thanh diễn vở Huyền Châu Nữ...

Vừa nói, ông Ba Cự vừa sờ vào túi, như có ý định tìm hai cuống vé vào cửa, nhưng ông bỗng lắc đầu:

- Quái, tôi nhớ lúc tôi móc túi lấy gói thuốc hút, còn thấy hai cuống vé trong túi, không hiểu tôi lại vứt đâu lúc nào rồi...

Trúc Tâm mỉm cười, nói:

- Cái đó không sao... Bây giờ, tôi chỉ xin quý vị hãy chú ý lắng nghe tôi nói... Tuy tuyên bố như vậy, nhưng Trúc Tâm chỉ vén tay áo coi giờ, rồi ngồi lặng thinh, như chờ đợi cái gì, chứ chưa nói năng chi hết. Khoảng năm phút sau, chàng thanh tra thám tử mới lớn tiếng hỏi:

Anh Năm có đây không?

Trúc Tâm ra lệnh: “Khởi sự đi anh Năm!”

Thế là chưa đầy hai phút sau, một tiếng nổ rền từ lâu ba vọng xuống... Trúc Tâm hỏi mọi người:

Quý vị có nghe thấy gì không?

Mọi người cùng đáp: Có tiếng súng nổ, đúng như đêm xảy ra án mạng.

Trúc Tâm mỉm cười, rồi đúng lúc Phan Vỹ vùng đứng lên thì Trúc Tâm cũng đã áp tới, rút khóa tay, còng ngay hăn lại. Và Trúc Tâm cắt nghĩa:

Phan Vỹ giết ông Phạm Viên không ngoài ý muốn sang đoạt gia tài, vì ông Phạm Viên không có con cái chi hết. Tên cháu bất lương này có lẽ đã tính toán từ lâu... Mà không chừng, hắn đã tập diễn thử và thấy mọi lớp lang sắp đặt đều hoàn toàn đúng nhịp... Chai Bisquit, hắn cũng đã để sẵn từ trước, chai gần cạn thì là một cái cớ cho hắn đi ra ngoài, còn chai đầy hắn để sẵn giấu trong chiếc giỏ đựng đầy giấy, bên phòng làm việc bên cạnh đấy.

Nghe tới đoạn này, ông Ba Cự nói:

- A, tôi nhớ ra rồi, hai cuống vé coi hát, hồi chiều hôm ấy, tôi có vứt vào giỏ đựng giấy, khi ngồi tính toán công chuyện với ông Phạm Viên...

Trúc Tâm mỉm cười nói tiếp:

- Chính nhờ có cuống vé coi hát, dính ở dưới trôn chai rượu mà tôi biết được rõ rệt vụ này... Khi nói đi lấy rượu thì Phan Vỹ đã lên nhanh trên lầu, bắn chết Phạm Viên, rồi hắn đặt một chiếc pháo vào trong một chiếc lu đồng lớn, bày trên tủ chè, châm ngòi đốt. Nhanh nhẹn, Phan Vỹ trở xuống dưới nhà, lấy chai rượu đầy, mở cửa vào phòng khách... Vì lần trước cửa đóng nên không ai nghe thấy tiếng súng nổ, còn lần sau, tiếng pháo nổ mọi người cùng nghe vì hung phạm đã khôn ngoan mở rộng cửa lúc bước vào trong... Tất cả kế hoạch của Phan Vỹ chỉ nhằm một mục đích: làm sao cho mọi người tưởng ông Phạm Viên bị bắn khi hắn lại có mặt ở đây!

(Phạm Cao Cung, *Chiếc tất nhuộm bùn* - Thám tử Kỳ Phát.

NXB Công an nhân dân, 2018)

Phạm Cao Cung (1913 - 2012) là nhà văn chuyên viết truyện trinh thám, nổi tiếng trước năm 1945. Ông được xem là “Vua truyện trinh thám Việt Nam” và cũng được coi là người viết truyện trinh thám đầu tiên của Việt Nam.

Câu 1. Tóm tắt các sự việc, nêu nhân vật chính và thể loại của văn bản *Sáu kẻ tình nghi*.

Câu 2. Sự việc nào cần làm sáng tỏ? Truyện được kể bởi ai?

Câu 3. Xác định một số manh mối quan trọng trong vụ án mạng ông Phạm Viên. Phân tích và đánh giá vai trò của người điều tra trong toàn truyện.

Câu 4. Nhân vật tội phạm Phan Vỹ được tác giả khắc họa như thế nào? Hắn có vai trò gì trong văn bản *Sáu kẻ tình nghi*?

Câu 5. Những yếu tố nào trong văn bản *Sáu kẻ tình nghi* trên có khả năng tác động mạnh mẽ tới người đọc? Xác định, phân tích yếu tố tác động tới nhận thức của em về con người?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm).

Câu 1 (2,0 điểm) Viết đoạn (150 chữ) phân tích nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm *Sáu kẻ tình nghi* của Phạm Cao Cung.

Câu 2 (4,0 điểm) *Chỉ thông qua việc đọc, ta cũng có thể tự học. Người đọc có kỹ năng luôn chủ động đặt câu hỏi khi đọc. Họ đặt câu hỏi để hiểu; để đánh giá những gì họ đang đọc; để đưa ra những ý niệm quan trọng vào trong tư duy của mình”.*

(Cẩm nang tư duy đặt câu hỏi..., Richard Paul. NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2020) Em hãy viết bài (500 chữ) bàn luận về ý kiến trên và đề xuất một giải pháp rèn luyện thói quen đọc sách và tự đặt câu hỏi cho bản thân.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I			
	1	<p>Tóm tắt: Truyện bắt đầu khi sáu người tham gia bữa tiệc ở nhà ông Phạm Viên đang chờ đợi thanh tra Trúc Tâm, người đã tìm ra manh mối của vụ án ám sát ông Phạm Viên. Thanh tra tóm tắt mối quan hệ giữa sáu người và chủ nhà Phạm Viên. Thanh tra Trúc Tâm phân tích rằng mỗi người đều có lợi ích khi Phạm Viên qua đời, nhưng tất cả đều không có chứng cứ chối cãi. Thậm chí, vào lúc thanh tra đang nói, tiếp tục diễn ra một tiếng súng nổ giống như trong đêm án mạng. Thanh tra kết luận: Phan Vỹ đã thực hiện một kế hoạch tinh tế để làm mọi người tưởng tượng rằng ông Phạm Viên tự sát. Phan Vỹ đã sử dụng một chiếc pháo và một chiếc lu đồng để tạo ra tiếng súng nổ và bùn nước, tất cả để che đậy vụ án ám sát. Cuối cùng, nhờ vào một chiếc vé coi hát bị dính ở trên chai, thanh tra phát hiện ra kế hoạch của Phan Vỹ và đưa ra ánh sáng sự thật.</p> <p>- Nhân vật chính: Thanh tra Trúc Tâm và Phan Vỹ.</p> <p>- Thể loại văn bản <i>Sáu kẻ tình nghi</i> là: truyện trinh thám.</p>	
	2	<p>- Sự việc cần sáng tỏ: kẻ đã giết ông Phạm Viên.</p> <p>- Truyện được kể bởi: ngôi thứ ba, người ở ngoài quan sát sự việc.</p>	
	3	<p>- Manh mối quan trọng trong vụ án mạng ông Phạm Viên: cuống vé xem hát; khảo sát về chai rượu và pháo; kẻ được lợi nhất trong cái chết</p>	

		<p>của ông Phạm Viên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc điều tra của thanh tra Trúc Tâm: Cuộc điều tra của thanh tra Trúc Tâm có vai trò làm sáng tỏ vụ án mạng. + Thanh tra Trúc Tâm là người quyết định, vì anh ta đã tìm ra manh mối về cuộc đời và quan hệ giữa các nhân vật. Cuộc điều tra của anh không chỉ tập trung vào bằng chứng vật chất mà còn vào tâm lý và mối quan hệ, giúp đưa ra cái nhìn toàn diện về vụ án. + Khảo sát về chai rượu và pháo: <p>Vai trò: Chai rượu và chiếc pháo được sử dụng để tạo tiếng súng nổ.</p> <p>à Những manh mối trên đóng vai trò quan trọng trong việc phát hiện tội ác và làm sáng tỏ vụ án mạng. Chúng giúp người đọc cảm nhận sự phức tạp của câu chuyện, đồng thời thách thức khả năng tư duy và suy luận của họ, tăng tính hấp dẫn và kịch tính của truyện.</p>	
4		<ul style="list-style-type: none"> - Nhân vật tội phạm Phan Vỹ được tác giả khắc họa là kẻ có tính cách phức tạp và mưu mô, tham lam và vô cùng tàn nhẫn. + Anh ta là kẻ ranh mãnh, có khả năng lên kế hoạch rất hoàn hảo. + Kế hoạch giả mạo: từ chai rượu đến đi rót rượu, thời gian ngoại phạm. + Mối quan hệ gia đình, đặc biệt là quan hệ giữa Phan Vỹ và Phạm Viên tạo ra một lớp tình thế phức tạp. Điều này không chỉ làm giàu nội dung mà còn tăng cường sự liên kết giữa những nhân vật khác trong câu chuyện. - Nhân vật có vai trò trong sự phát triển của câu chuyện: Phan Vỹ đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của câu chuyện. Hành động và mưu đồ của anh tạo ra những thách thức và bất ngờ, làm tăng độ hồi hộp và căng thẳng cho độc giả. 	

	5	<ul style="list-style-type: none"> - HS tự làm theo đánh giá của cá nhân. - Gợi ý: bám sát quá trình phá án, phạm tội ở văn bản đọc (thanh tra Trúc Tâm, tội phạm Phan Vỹ) + Sự ranh mãnh, quỷ quyệt, nhẫn tâm của Phan Vỹ. + Suy luận, và cách buộc kẻ phạm tội phải nhận tội của thanh tra. + Phân tích kết thúc (chi tiết/sự việc/lời nói của nhân vật) thanh tra hoặc kết cục của kẻ phạm tội (Phan Vỹ tham lam phải đền tội) tác động tới nhận thức, cảm xúc của cá nhân. 	
II			
	1	<p>* Yêu cầu về hình thức, kĩ năng: Đảm bảo đoạn văn nghị luận có bố cục mạch lạc, sử dụng linh hoạt các kiểu câu và có sự liên kết chặt chẽ giữa các câu, các ý trong đoạn văn. Có cách diễn đạt trong sáng độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p> <p>Yêu cầu về kiến thức:</p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn đủ dung lượng, hướng vào nội dung sau: <p>Kỹ thuật tả cảnh: chi tiết không gian và môi trường giúp độc giả dễ dàng hình dung và nhận thức được tâm trạng, cảm xúc của các nhân vật, sự căng thẳng và bí ẩn trong suốt câu chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Linh hoạt trong lối kể: chuyển đổi giữa các góc nhìn và nhân vật một cách thuần thục. Điều này tạo nên một cấu trúc tác phẩm đa chiều, giúp khám phá nhiều khía cạnh của câu chuyện. - Cốt truyện nhiều sự việc, tình tiết phức tạp và logic. Các nhân vật và sự kiện tạo nên một bức tranh hình sự rối ren và hấp dẫn với các tình tiết bất ngờ, điều này giữ cho độc giả luôn tò mò và hứng thú, không 	

		<p>để đoán trước được kết quả của câu chuyện.</p> <p>- Sử dụng kỹ thuật nhớ lại (flashback) để mở rộng chiều sâu của các nhân vật và sự kiện giúp làm sáng tỏ quá khứ, tạo ra những liên kết và giải đáp bí ẩn.</p> <p>Có sự sáng tạo trong cách viết.</p>	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</p> <p>- Học sinh biết tạo lập một bài văn nghị luận đảm bảo đủ cấu trúc 3 phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài.</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>Bàn luận về ý kiến trên và đề xuất một giải pháp rèn luyện thói quen đọc sách và tự đặt câu hỏi cho bản thân.</p> <p>c. Triển khai vấn đề nghị luận</p> <p>- Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm, luận cứ phù hợp, có sức thuyết phục; sử dụng tốt các thao tác lập luận; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng.</p> <p>- HS có thể triển khai theo những cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:</p> <p>1. Mở bài</p> <p>- Nêu vấn đề: Tự học và vai trò của tự học.</p> <p>- Giới thiệu ý kiến.</p> <p>- Tầm quan trọng của việc đọc và đặt câu hỏi đối với học sinh.</p> <p>2. Thân bài</p> <p>* Bàn luận về ý kiến của của Richard Paul.</p> <p>- Đặt câu hỏi để hiểu: Việc đặt câu hỏi giúp người đọc tập trung vào nội dung và tìm kiếm câu trả lời cho những điều họ chưa biết. Điều này khuyến khích sự tò mò và ham học, giúp họ hiểu rõ hơn về các khái niệm và thông tin mà tác giả muốn truyền đạt.</p> <p>- Đặt câu hỏi để đánh giá: Bằng cách đặt câu hỏi, người đọc có thể đánh giá và phê phán thông tin một cách tự lập. Điều này đặt họ ở vị</p>		

	<p>trí chủ động trong quá trình đọc sách, từ đó xây dựng khả năng phân tích và đánh giá thông tin một cách toàn diện hơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu hỏi để đưa ý niệm vào tư duy: Việc đặt câu hỏi giúp người đọc tạo ra những ý niệm cá nhân và đưa chúng vào quá trình tư duy. Câu hỏi không chỉ giúp họ nắm bắt thông tin mà còn kích thích sự sáng tạo và tư duy độc lập. - Kỹ năng đặt câu hỏi là một công cụ tư duy: đặt câu hỏi là cầu nối giữa người đọc và tác phẩm, đồng thời tạo nên một không gian tư duy độc lập và đa chiều. <p>* Thể hiện chính kiến cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá ý kiến. - Nhận thức, hành động của cá nhân. <p>3. Kết bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định lại vai trò của việc đọc và đặt câu hỏi. - Đề xuất giải pháp của cá nhân. <p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p> <p>e. Sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài viết có luận điểm rõ ràng, lập luận thuyết phục, diễn đạt trong sáng, bài viết thể hiện được sự sáng tạo, độc đáo riêng. - Chữ viết sạch đẹp, rõ ràng, văn phong lưu loát; không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ, đặt câu. 	
--	--	--

ĐỀ 3:**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)****Đọc đoạn trích:****MỘT VỤ CHẾT ĐUỐI****(Agatha Christie)**

Bà Marple đến gặp cựu cảnh sát Henry và nói: “... con bé này... Rose Emmott. Không phải nó nhảy sông tự vẫn... người ta giết nó... Tôi còn biết ai là thủ phạm... và viết một mảnh giấy đưa cho ông. Ông cảnh sát trưởng nói với ngài Henry và viên thanh tra mật thám Drewitt đi điều tra, lúc đầu, Sandford - một kiến trúc sư trẻ về đây được một tháng là nghi can số một, vì trong túi áo nạn nhân có mảnh giấy hẹn gặp của hắn, sau đó là Joe Ellis làm nghề thợ mộc rất mê Rose Emmott. Cả ba đi điều tra: đến nhà Emmott, Sandford đều không có manh mối gì.

Joe Ellis ở trọ nhà của bà Bartlett - một góa phụ, lo việc giặt ủi quần áo. Bà cho biết từ tám giờ đến tám rưỡi, Joe Ellis lo sửa tủ đựng chén bát dưới bếp suốt cả buổi tối, còn bà thì lo giúp một tay. Ngài Henry nhìn nét mặt bà tươi cười, chợt một thoáng hồ nghi hiện ra trong đầu. Melchett mở đầu câu chuyện:

- Chúng tôi đang mở cuộc điều tra về cái chết của Rose Emmott. Anh biết cô ta chứ, Ellis?
- Có, tôi chờ ngày được cưới nàng. Vậy mà, hắn xô nàng xuống nước, chính hắn. Lấy gã rồi nàng cũng sẽ khổ. Tôi biết đến lúc đó nàng sẽ lại tìm tôi. Tôi sẽ lo hết cho nàng.
- Tối qua lúc tám rưỡi anh ở đâu, Ellis? Phải chăng do ngài Henry quá tương tượng hay là câu trả lời đã được anh ta sắp sẵn trong trí nên anh ta trả lời nhanh chóng.
- Tôi ở nhà đây, lo sửa tủ kệ ở dưới nhà bếp cho bà Bartlett, ngài hỏi bà ấy thì biết. Anh chàng mau miệng ghê, ngài Henry nghĩ trong đầu. Bình thường gã ăn nói chậm chạp, vậy tức là cho thấy gã đã chuẩn bị trước lời đối đáp.

Ngài Henry trở xuống nhà bếp. Bà Bartlett đang đứng bên bếp lò nấu ăn. Bà vui vẻ ngược nhìn ngài. Cái tủ kệ kê sát vô vách, chưa làm xong, đồ nghề còn bày ra đó. Ellis lo làm cả buổi tối hôm trước đấy sao? - Ngài Henry hỏi.

- Vâng, khéo đấy chứ thưa ngài, cậu ta là một tay thợ lành nghề, Joe khá lắm. Bà nói nghe rất tự nhiên... không vấp vấp. Còn Ellis... Ngài Henry nghĩ. Vừa quay bước đi ra ngoài, chân ngài vấp phải chiếc xe đẩy trẻ em. “Không khéo thằng bé nó thức dậy” - Ngài nói. Bà Bartlett cười giòn: “Tôi đâu có con, chiếc xe đó tôi cất đồ giặt ủi.

Ngài bỏ đi khỏi, trong người thấy chưa yên. Mắt công toi chẳng thu được gì. Cả buổi tối hôm trước, Joe Ellis lo cắm cúi làm việc nhà. Bà Bartlett có ở đó giúp gã một tay. Vậy thì có ai tung ra chuyện này trước? Lấy gì làm bằng chứng đối chiếu... ngoại trừ bằng chứng hồ nghi cho câu trả lời sắp đặt trước của Joe Ellis... khi nghe hỏi tới gã mau miệng nói ra ngay.

(Lược một đoạn: Viên thanh tra đòi bắt Sandford nhưng Henry nói anh chàng Sandford không dám có hành vi táo bạo đến vậy và đi gặp thằng nhóc con đã chứng kiến sự việc ngay từ đầu.)

- Con sông chảy qua làng cháu, vậy cháu nhìn thấy ai chạy ra cầu không?

- Có, cháu thấy có người trong lùm cây. Chính là anh Sandford.

- Vậy là mười phút sau cháu mới nghe tiếng kêu cứu phải không? Thằng nhóc gật.

- Có người đi men theo đường làng. Vừa đi chậm, vừa huýt gió. Chắc là Joe Ellis.

- Con nghe tiếng huýt gió mới biết - thằng nhóc nói - Joe thích huýt gió bài hát đó... “Ta muốn thấy nàng hạnh phúc”, anh ấy nhớ có mỗi một điệu đó thôi.

Melchett nói:

- Cháu nghe tiếng kêu và một tiếng rớt tõm xuống nước, một lát sau xác người nổi lên, cháu bỏ chạy đi kêu cứu. Hình như có hai ông đẩy xe cút kít, hai ông ở đằng xa, không biết có phải đi tới đây không, thấy nhà ông Giles gần hơn, cháu chạy tới đó.

- Khá lắm, nhóc con - Melchett nói - Cháu nhanh trí đấy.

Ngài Henry nghĩ ngợi, ông rút trong túi ra một mảnh giấy...và đi gặp bà Marple. Tới nơi, ngài Henry nói ngay:

- Theo tôi thấy mọi việc diễn ra không như ý muốn. Họ đang lập thủ tục bắt giữ Sandford. Họ nói làm vậy là phải...

- Ông không tìm ra một điểm nào... biết nói sao đây... để hậu thuẫn cho ý kiến tôi đã đóng góp hay sao? - Bà lúng túng... lo ngại. - Có lẽ tôi đã nhầm...

Ngài Henry nói: phải đối phó với một tên tội phạm viện có vắng mặt tại hiện trường. Tối hôm đó Joe Ellis lo sửa kệ tủ dưới nhà bếp, có bà Bartlett lo phụ giúp một tay. Bà Marple nghiêng người ra trước, hít một hơi sâu:

- Không thể nói vậy được. - bà nói - Bữa đó nhằm tối thứ Sáu.

- Tối thứ Sáu à?...

- Thường tối thứ sáu bà Bartlett đi giao đồ giặt ủi cho mấy nhà trong xóm.

Chợt ngài Henry nhớ lại lời thằng nhóc Jimmy Brown kể có nghe tiếng một anh chàng huýt gió... đúng quá đi rồi. Ngài đứng lên, sốt sắng bắt tay bà Marple: “Tôi muốn nói là đã tìm thấy ả số.”

Sau năm phút ngài đã có mặt tại nhà trọ bà Bartlett và nói với Ellis rằng:

- Anh đã nói dối, Ellis, về chuyện tối qua.

Ngài mạnh dạn nói:

- Không có chuyện anh lo sửa kệ tủ dưới nhà bếp lúc từ tám giờ tới tám rưỡi. Chỉ vài phút trước khi Rose Emmot bị giết anh đi ra bờ sông, về phía đầu cầu.

Gã há hốc mồm: “Không phải nàng bị giết chết... không phải. Tôi không biết chuyện đó. Nàng nhảy xuống sông, thật mà. Tôi không làm gì hại nàng, không...”

- Vậy sao anh phải bịa chuyện lúc đó đang ở đâu? Ngài Henry gất gỏng.

- Mắt gã chớp chớp có vẻ áy náy: “Tôi lo sợ. Bà B. nhìn thấy tôi đang đi ra ngoài đó và khi hay được chuyện gì xảy ra... Vâng, bà thấy nguy cho tôi. Tôi nghĩ ra chuyện ở nhà sửa kệ tủ, bà đồng ý nói đỡ tôi. Bà không phải như người ta, bà tử tế với tôi”

Không nói lời nào ngài Henry trở xuống nhà bếp. Thấy bà Bartlett đang giặt đồ, ngài nói: Tôi đã biết hết. Bà nên thú thật đi... tức là, nếu bà không muốn nhìn thấy Joe Ellis bị treo cổ vì không có tội tình gì... Để tôi kể lại cho bà nghe. Tối hôm trước bà đi giao đồ giặt ủi cho mấy nhà trong xóm. Bà gặp Rose Emmott. Bà biết chuyện nàng muốn bỏ rơi Joe, đi theo người khác. Lúc này nàng mới thấy khổ... Joe được muốn trở lại với nàng... muốn lấy nàng làm vợ và nếu nàng thấy cần phải có gã. Bà căm ghét cô nàng kia, bà không chịu nổi cảnh con bé cuồn mắt anh chàng kia đi. Bà níu lấy vai con bé xô xuống dòng nước. Mấy phút sau bà nhìn thấy Joe Ellis. Từ bên kia sông Jimmy nhìn thấy có hai người.... lúc đó trời tối sương mù nó nhìn chiếc

xe đẩy trẻ con tưởng đâu là xe cút kít, bà nghĩ là Joe có thể bị nghi oan, nên bà bịa ra chuyện lúc đó gã không đi ra ngoài bờ sông nhưng thật ra là nhằm bảo vệ cho bà.

Đúng như lời ngài kể. Bây giờ bà mới chịu khai, giọng bà chùng xuống. Cái giọng này mới đáng sợ, ngài Henry nghĩ bụng. Tôi thấy bị choáng... nó không thể nào chiếm đoạt được Joe. Tôi chỉ còn có Joe. Tôi lo cho gã hết mình... từ A tới Z. Như là một đứa trẻ, thủ thật với ngài, anh ta dễ thương dễ nghe. Gã thuộc về tôi, để tôi có người nương tựa. Tôi đã khai ra, thưa ngài... Làm sao ngài biết hết... Tôi không ngờ... tôi đã chắc chắn.

Không phải mỗi mình tôi biết. Ngài nói... sực nhớ mảnh giấy “Bà Bartlett, người cho Joe Ellis ở trọ tại ngôi nhà số 2, Mill Cottages”. Và bà Marple lại đoán trúng.

(Agatha Christie, Chuỗi án mạng A.B.C. NXB Trẻ, 2019)

***Agatha Mary Clarissa** (1890 - 1976) là một nhà văn trinh thám người Anh. Với hai nhân vật thám tử nổi tiếng, Hercule Poirot và bà Marple (Miss Marple), Christie được coi là “Nữ hoàng trinh thám” và là một trong những nhà văn quan trọng và sáng tạo nhất của thể loại này.

Câu 1. Kể tên các nghi phạm trong *Một vụ chết đuối* và cho biết kẻ nào bị tình nghi đầu tiên?

Câu 2. Nhân vật thám tử trong truyện *Một vụ chết đuối* có đặc điểm nào khác với các truyện trinh thám thông thường?

Câu 3. Xác định một số manh mối quan trọng trong vụ án mạng. Manh mối nào đóng vai trò quan trọng để xác định đích danh kẻ phạm tội? Phân tích và đánh giá vai trò của chúng.

Câu 4. Henry Clithering có những nhận định, suy luận đắt giá nào góp phần quan trọng thúc đẩy tiến trình phá án? Đánh giá của em về nhân vật Henry Clithering? Yếu tố thời gian ở văn bản này có vai trò gì?

Câu 5. Suy nghĩ của em về động cơ, kết cục của kẻ phạm tội Bartlett? Điều này có tác dụng như thế nào đối với độc giả?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm).

Câu 1 (2,0 điểm) Em hãy viết đoạn (150 chữ) chia sẻ với bạn bè cách thưởng thức, đánh giá một truyện trinh thám của cá nhân mình.

Câu 2 (4,0 điểm) Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Kim Sơn cho rằng: “*Phải ngăn chặn, chấm dứt dạy, học theo văn mẫu. Việc này rất tai hại, ảnh hưởng đến tính chủ động, sáng tạo, cảm xúc, tình cảm chân thành của học sinh*”

Viết bài luận (500 chữ) trình bày ý kiến của em về vấn đề trên và đề xuất một số giải pháp hữu hiệu để khắc phục tình trạng học theo văn mẫu đối với học sinh THCS.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I			
	1	<ul style="list-style-type: none"> - Các nghi phạm: Sandford: là kiến trúc sư, là nghi can số một ban đầu. Thứ hai là Joe Ellis: thợ mộc, được thêm vào danh sách nghi can sau khi anh ta được mô tả bởi thằng nhóc Jimmy Brown và được biết đến là người yêu của nạn nhân. - Người đầu tiên bị tình nghi là Sandford, do mảnh giấy hẹn gặp được tìm thấy trong túi áo của nạn nhân. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, họ phát hiện ra rằng không có bằng chứng nào liên quan đến Sandford, và họ chuyển sự tình nghi sang Joe Ellis sau khi có lời khai mới từ thằng nhóc Jimmy Brown. 	
	2	<ul style="list-style-type: none"> - Có tới 3 người: Ông cảnh sát trưởng, ngài Henry - cựu cảnh sát trưởng và viên thanh tra mật thám Drewitt. - Người phá án thành công là cựu cảnh sát trưởng. 	
	3	<ul style="list-style-type: none"> - Một số manh mối quan trọng: 	

		<p>+ Mảnh giấy của bà Marple.</p> <p>+ Khai báo của của cậu nhóc Jimmy Brown.</p> <p>+ Một vết bầm trên cánh tay - phía tay trong.</p> <p>+ Tiếng huýt gió của Joe Ellis.</p> <p>+ Thường tối thứ Sáu bà Bartlett đi giao đồ giặt ủi cho mấy nhà trong xóm.</p> <p>- Vai trò của manh mối.</p> <p>+ Mảnh giấy của bà Marple; Một vết bầm trên cánh tay - phía tay trong à khẳng định nạn nhân không tự vẫn mà do có người giết hại.</p> <p>+ Khai báo của của cậu nhóc Jimmy Brown à tình tiết để đánh lạc hướng độc giả, truyện thêm li kì (hai người, xe cút kít...).</p> <p>+ Tiếng huýt gió của Joe Ellis à loại trừ Joe Ellis không phải là nghi phạm.</p> <p>=> Những manh mối này tăng kịch tính của câu chuyện, khiến quá trình phá án thêm phức tạp, cuốn hút.</p> <p>+ Tối thứ Sáu à?... Thường tối thứ Sáu bà Bartlett đi giao đồ giặt ủi cho mấy nhà trong xóm à thông tin quan trọng đối với người điều tra (suy luận, kết nối các tình tiết) và với toàn cốt truyện. Xác định được đích danh thủ phạm và khép lại câu chuyện, bởi bí ẩn đã được làm sáng tỏ.</p>	
	4	<p>- Những suy luận đắt giá:</p> <p>+ Ngài Henry nhìn nét mặt bà tươi cười, chợt một thoáng hồ nghi hiện ra.</p> <p>+ Bình thường gã ăn nói chậm chạp, vậy là cho thấy gã đã chuẩn bị trước lời đối đáp.</p>	

	<p>+ Vậy thì có ai tung ra chuyện này trước? Lấy gì làm bằng chứng đối chiếu... ngoại trừ bằng chứng hồ nghi cho câu trả lời sắp đặt trước của Joe Ellis... khi nghe hỏi tới gã mau miệng nói ra ngay.</p> <p>+ Phải đối phó với một tên tội phạm viện cớ vắng mặt tại hiện trường.</p> <p>+ Không có chuyện anh lo sửa kệ tủ dưới nhà bếp lúc từ tám giờ tới tám rưỡi. Chỉ vài phút trước khi Rose Emmot bị giết anh đi ra bờ sông, về phía đầu cầu.</p> <p>+ Lời kết luận khiến bà Bartlett phải nhận tội.</p> <p>- Đánh giá của em về nhân vật Henry Clithering: HS trả lời và tham khảo gợi ý:</p> <p>+ Clithering không ngần ngại đối mặt với những thách thức trong quá trình điều tra. Ông tìm kiếm sự thật và không sợ đối đầu với những người có thể liên quan đến vụ án.</p> <p>+ Nhân vật này thể hiện sự thông minh và kiên nhẫn trong quá trình giải quyết vụ án. Ông không hấp tấp mà cẩn thận xem xét mọi khía cạnh, từ đó tạo ra những suy luận có tính logic và hợp lý.</p> <p>+ Clithering thường xuyên tìm kiếm sự hợp tác và đồng tình từ những nhân vật khác trong truyện. Ông hiểu rằng sự hợp tác là chìa khóa để giải quyết một vụ án phức tạp.</p> <p>- Yếu tố thời gian có vai trò quan trọng trong việc phá án:</p> <p>+ Thời gian ngoại phạm giả của bà Bartlett: gây khó khăn cho việc điều tra.</p> <p>+ Thời gian: thứ sáu, bà Bartlett đi giao đồ giặt là căn cứ để xác định tội phạm (có mặt ở nơi gây án).</p>	
5	Động cơ gây án: vì tình ái (không sâu sắc, thâm thù, nạn nhân không	

		<p>đáng phải chịu kết cục như vậy).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết cục của kẻ phạm tội rất bi đát: mất tất cả, chắc chắn Joe Ellis sẽ rất kinh sợ bà Bartlett. Bản thân kẻ phạm tội sẽ ám ảnh bởi tội ác mà mình đã gây ra. - Vụ án tác động nhất định tới độc giả: <ul style="list-style-type: none"> + Đã phạm tội, dù che đậy tội ác tinh vi đến đâu cũng vẫn bị bại lộ. Sự thật không thể che giấu, nhất là hành động đen tối. + Không thể giải quyết bất cứ việc gì bằng hành động giết người. + Giết người là hành động bất nhân nhất và không mang lại điều gì tốt đẹp cho các bên liên quan. 	
II			
	1	<p>* Yêu cầu về hình thức, kĩ năng: Đảm bảo đoạn văn nghị luận có bố cục mạch lạc, sử dụng linh hoạt các kiểu câu và có sự liên kết chặt chẽ giữa các câu, các ý trong đoạn văn. Có cách diễn đạt trong sáng độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p> <p>Yêu cầu về kiến thức:</p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục.</p> <p>Đoạn đủ dung lượng, nội dung hướng vào yêu cầu của đề (đặc trưng của truyện trinh thám: tính logic, bất ngờ, tài trí của thám tử, mưu kế nhân vật tội phạm) và thể hiện rõ màu sắc cá nhân.</p> <p>Có sự sáng tạo trong cách viết.</p>	
	2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh biết tạo lập một bài văn nghị luận đảm bảo đủ cấu trúc 3 	

phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài.

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận

Bàn luận về giải pháp hữu hiệu để khắc phục tình trạng học theo văn mẫu đối với học sinh THCS.

c Triển khai vấn đề nghị luận

- Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm, luận cứ phù hợp, có sức thuyết phục; sử dụng tốt các thao tác lập luận; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng.

- HS có thể triển khai theo những cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

1. Mở bài

- Nêu vấn đề: tình trạng học theo văn mẫu đối với học sinh THCS.
- Tầm quan trọng của vấn đề.

2. Thân bài

*** Làm rõ cách hiểu lối học theo văn mẫu:**

- Học theo kiểu bài có sẵn.
- Lúc đi thi chỉ tái hiện phần đã học thuộc.

*** Tác hại và nguyên nhân học theo văn mẫu:**

- Gò ép sự sáng tạo: Học theo văn mẫu nếu không được thực hiện đúng cách có thể dẫn đến việc gò ép sự sáng tạo. Người học có thể giữ chặt theo mô hình có sẵn mà không dám thử nghiệm ý tưởng mới.

- Nguy cơ nói theo những điều mình không hiểu.

- Học theo văn mẫu có thể làm mất đi sự tự nhiên và cá nhân trong việc sáng tạo. Người học có thể trở nên quá phụ thuộc vào mô hình và không thể phát triển phong cách riêng.

*** Thể hiện quan điểm cá nhân.**

- Đồng tình/Phản đối.
- Nhận thức, hành động của bản thân.

		<p>3. Kết bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định sự nguy hại của lối học theo văn mẫu. - Đề xuất giải pháp của cá nhân. <p>+ Giải pháp tình thế (giải quyết tồn tại trước mắt).</p> <p>+ Giải pháp bền vững (cải tạo dứt điểm thực trạng).</p> <p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt</p> <p>e. Sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài viết có luận điểm rõ ràng, lập luận thuyết phục, diễn đạt trong sáng, bài viết thể hiện được sự sáng tạo, độc đáo riêng. - Chữ viết sạch đẹp, rõ ràng, văn phong lưu loát; không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ, đặt câu. 	
--	--	---	--

ĐỀ 4:**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)****Đọc đoạn trích:****VỤ MẮT TÍCH KÌ LẠ****(Sir Arthur Conan Doyle)**

Lược một đoạn: Mary Sutherland, một cô gái trẻ, đến gặp thám tử Sherlock Holmes để nhờ ông giúp tìm người yêu của mình, Hosmer Angel. Cô kể rằng cô đã gặp Hosmer tại một buổi khiêu vũ và họ đã nhanh chóng yêu nhau. Tuy nhiên, cha dượng của cô, ông Windibank, không ủng hộ mối quan hệ này. Hosmer đã đề nghị kết hôn với Mary trước khi cha dượng cô trở về. Ông ta rất gấp rút và yêu cầu Mary hứa rằng cô sẽ luôn luôn trung thành với ông ta, bất kể có chuyện gì xảy ra.

- *Vậy là hôn lễ đã được dự tính cử hành vào ngày thứ sáu vừa qua?*

- *Vâng, hôn lễ đã được dự tính cử hành ở nhà thờ St. Saviours, gần Kings Cross và sau đó chúng tôi sẽ dự bữa ăn trưa gia đình tại khách sạn St. Pancras. Hosmer đến nhà đón chúng tôi. Anh đỡ mẹ tôi và tôi lên chiếc xe ngựa có mui, còn anh thì nhảy lên một chiếc khác đang đậu gần đây. Khi chiếc xe ngựa của anh ấy hiện ra, chúng tôi trông đợi anh Hosmer xuống xe,*

nhưng trông mãi chẳng thấy. Người đánh xe quay đầu nhìn vào bên trong xe: anh Hosmer đã biến mất. - Tôi có cảm giác rằng cô đã bị lừa gạt một cách hết sức bỉ ổi - Holmes nói. -Ồ không, thưa ông. Anh ấy quá tốt và quá ngay thật. Này nhé! Suốt cả buổi sáng hôm đó, anh ấy không ngừng lặp đi lặp lại với tôi rằng dấu cho có chuyện gì xảy ra, tôi phải luôn luôn trung thành với anh ấy, rằng dấu có một biến cố bất ngờ nào chia cách hai chúng tôi, tôi phải luôn luôn nhớ rằng tôi là của anh ấy, và sớm hay muộn gì anh ấy cũng sẽ tìm lại tôi.

- Theo ý cô thì Hosmer đã gặp tai nạn? Cô có cho cha dượng biết việc này không?

- Có. Ông ấy cũng cho rằng có một điều gì đó đã xảy ra. Và ông ấy bảo đảm rằng chỉ trong thời gian ngắn, tôi sẽ được biết tin tức về Hosmer. Thưa ông, tại sao chuyện này lại có thể xảy ra?

Lược một đoạn: Mary Sutherland cung cấp nhận dạng, 4 lá thư của Hosmer và địa chỉ cha dượng cho thám tử. Holmes xem xét các bức thư của Hosmer và phát hiện ra rằng chữ ký của ông ta cũng được đánh máy. Điều này có nghĩa là Hosmer có thể chối bỏ chữ ký của mình trong trường hợp bị đưa ra tòa về tội đơn phương hủy bỏ hôn ước. Holmes viết hai lá thư, 1 gửi cho một công ty ở trung tâm thương mại London, yêu cầu họ cho thông tin về người đàn ông tên là Hosmer Angel, 1 gửi cho cha dượng của Mary, yêu cầu ông ta đến gặp Holmes vào lúc 6 giờ chiều ngày mai.

Khách là một người đàn ông vạm vỡ, cao trung bình, trạc 30 tuổi. Gương mặt vàng nhạt, trụi lông, không có râu mép, râu cằm hay râu má gì cả. Ông ta có một vẻ dịu dàng giả tạo. Đôi mắt xám, rất linh hoạt và sắc sảo ném một cái nhìn dò hỏi về phía chúng tôi. Đoạn ông ta đặt nón lên chiếc tủ buýp-phê, hơi nghiêng mình một chút và ngồi xuống chiếc ghế gần nhất.

- Thưa ông Windibank. Có phải lá thư đánh máy này là của ông không?

- Thưa ông, làm sao ông có thể tìm ra được anh chàng Hosmer.

- Trái lại. Tôi sẽ tìm ra được ông Hosmer.

- Điều đáng ngạc nhiên, là những máy đánh chữ cũng có cá tính riêng biệt của chúng! Có những chữ có vẻ mòn hơn những chữ khác, có những chữ chỉ mòn có một bên... Này ông, trong lá thư đánh máy của ông gửi cho tôi, tôi nhận thấy trên tất cả những chữ “e” đều có một vết nhòe nhỏ, và tất cả những chữ “t” đều có dấu gạch ngang hơi mờ. Tôi còn đếm được 14 đặc điểm khác, nhưng hai đặc điểm vừa kể, là nổi bật nhất.

- Ở văn phòng, chúng tôi sử dụng cái máy chữ đó để đánh tất cả những thư tín của chúng tôi, chắc chắn là nó không còn được tốt lắm. Trong khi trả lời, đôi mắt sắc sảo của ông ta nhìn Holmes dăm dăm.

Ông Windibank giật nảy mình và nói:

- “Tôi rất mừng được nghe ông báo tin này”.

Và bây giờ, tôi sẽ trình bày cho ông xem một trường hợp thật là thú vị: trong lá thư đánh máy của ông gửi cho tôi và bốn lá thư gửi cô Mary có điểm chung. Bên trên những chữ “e” đều có những vết nhòe nhỏ, và tất cả những chữ “t” đều có dấu gạch ngang không được rõ. Ông lấy chiếc kính lúp của tôi để xem, tôi sẽ chỉ cho ông thấy 14 đặc điểm khác mà tôi đã nói với ông lúc này. Ông Windibank liền đứng phắt lên và chụp lấy chiếc nón của ông ta.

Đôi mắt sắc sảo của Windibank nhìn Holmes dăm dăm, rồi nói:

- Ông Holmes, tôi không có thì giờ rảnh để nói những chuyện tầm phào! Nếu ông có thể bắt gặp được ông Hosmer thì hãy cứ bắt đi, rồi báo tin cho tôi biết.

- Chắc chắn là như thế? - Holmes đáp, vừa lẹ làng đứng lên khoá trái cửa lại.

- Ông nên biết rằng tôi đã bắt được Hosmer rồi.

- Sao? Ở đâu? - Ông Windibank kêu lên bằng một giọng thảng thốt, như một con chuột bị sa bẫy.

- Ô không sao... Không sao cả! - Holmes đáp bằng một giọng ngọt lịm - Ông Windibank, bây giờ ông không còn cách nào để thoát được nữa. Tất cả đều đã quá rõ. Ông Windibank ngồi phịch xuống. Gương mặt tái mét, trán ướt đầm mồ hôi.

- Pháp... pháp luật không thể làm gì được tôi! - Ông ta nói lắp bắp.

- Có thể là pháp luật không làm gì được ông. Nhưng hành động của ông thật là vô cùng đê tiện, tàn nhẫn và ích kỷ...

Tôi sẽ kể lại sự việc từ đầu đến cuối và nếu tôi có sai chỗ nào thì ông cứ việc sửa: Người cha dượng của cô gái đã cải trang thành một người đàn ông tên là Hosmer để lừa cô gái. Hắn mang một cặp kính màu, đeo một bộ râu giả, và biến giọng nói bình thường của mình thành một giọng nói thì thầm êm dịu, ông ta đến dự buổi khiêu vũ, làm quen với cô gái và tự giới thiệu mình là Hosmer, thế là người cha dượng đã đóng vai trò một kẻ si tình cô con gái riêng của vợ mình, để gạt ra ngoài bất cứ anh chàng nào muốn làm le tán tỉnh cô. Ông ta đã làm điều này vì

muốn ngăn cản cô gái lập gia đình, vì như vậy ông ta sẽ không được hưởng số tiền 100 bảng mỗi năm từ cô gái nữa.

Lược một đoạn: “Đúng là một tên đầu giả mặt dày!” – Holmes nói, rồi phá lên cười và buông mình xuống một chiếc ghế bành – “Tên này trong tương lai gần sẽ còn phạm thêm trong nhiều tội ác nữa. Tôi thú thật rằng tôi không theo kịp được những suy diễn của anh vụ này. Holmes nói: “Này nhé, hai người đàn ông đó không bao giờ gặp mặt nhau cả. Khi một người xuất hiện thì người kia biến mất; đây là chi tiết rất quan trọng! Và rồi cặp kính màu, bộ râu giả, giọng nói khác lạ với giọng nói của một người bình thường... rồi những lá thư, chứng tỏ, người gửi chúng muốn che giấu chữ viết của mình mà cô gái đã quá quen thuộc. Và tôi loại bỏ tất cả những gì có thể ngụy tạo được: cặp kính màu, bộ râu, giọng nói, và gửi bản mô tả hình dạng đó đến công ty ông Windibank và được xác nhận đó chính là Windibank. Giản dị vậy thôi.

(Arthur Conan Doyle, Sherlock Holmes toàn tập. NXB Văn học, 2015)

* **Sir Arthur Conan Doyle** (1859 - 1930) là một nhà văn người Scotland nổi tiếng với tiểu thuyết trinh thám Sherlock Holmes, tác phẩm được cho là một sáng kiến lớn trong lĩnh vực tiểu thuyết trinh thám. Các tác phẩm của ông bao gồm nhiều truyện khoa học giả tưởng, tiểu thuyết lịch sử, kịch...

Câu 1. Xác định 2 đặc điểm của truyện trinh thám ở văn bản Vụ mất tích kì lạ. Điều gì cần làm sáng tỏ trong văn bản?

Câu 2. Các sự việc trong cốt truyện được cấu trúc theo trình tự nào, có tác dụng gì?

Câu 3. Thám tử Hosmer đã tìm ra chân tướng sự việc như thế nào? Từ đó nhận xét về năng lực đặc biệt của nhân vật này.

Câu 4. Chi tiết nào xuất hiện trong tác phẩm nhiều lần? Hãy phân tích vai trò, ý nghĩa của những chi tiết đó đối với truyện trinh thám.

Câu 5. Em có đồng ý với thám tử Holmes về Windibank sau đây không?: “*Có thể là pháp luật không làm gì được ông. Nhưng hành động của ông thật là vô cùng đê tiện, tàn nhẫn và ích kỷ....*”.

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm).

Câu 1 (2,0 điểm) Viết đoạn (150 chữ) phân tích nhân vật Windibank trong văn bản *Vụ mất tích kì lạ* ở phần đọc hiểu trên.

Câu 2 (4,0 điểm) Từ nội dung truyện trinh thám *Vụ mất tích kì lạ*, em hãy viết bài luận (500 chữ) thể hiện suy nghĩ của em về vai trò của những người thám tử/cảnh sát trong bối cảnh hiện đại - thế giới là ngôi nhà phẳng.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I			
	1	<ul style="list-style-type: none"> - Về nhân vật: có nhân vật thám tử, tội phạm, nạn nhân. - Về cốt truyện: các sự việc chứa mâu thuẫn, bí ẩn và kết thúc tác phẩm, mọi bí ẩn đã được sáng tỏ (kẻ gây án, động cơ gây án). - Cần làm sáng tỏ: ông Hosmer Angel mất tích. 	
	2	<ul style="list-style-type: none"> - Cốt truyện cấu trúc theo trình tự phi tuyến tính: Việc Hosmer Angel mất tích được kể trước - cuộc gặp gỡ của Mary và Hosme - chuyện ngày bố cô còn sống. - Cấu trúc theo trình tự phi tuyến tính tạo nên sức hấp dẫn cho câu chuyện, khiến những chi tiết tưởng chừng chỉ thoáng qua nhưng có ý nghĩa quan trọng trong việc gợi lên sự liên tưởng, tương đồng nhằm làm rõ bản chất vụ việc. 	
	3	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình điều tra: <ul style="list-style-type: none"> + Phân tích nhân vật và nguồn gốc: lắng nghe câu chuyện của Mary Sutherland và tìm hiểu về người yêu mất tích, Hosmer Angel, Holmes tỏ ra quan tâm đặc biệt đến nguồn gốc và tính cách của các nhân vật liên quan, trong trường hợp này là Mary Sutherland và cha dượng của cô, ông Windibank. + Phân tích chữ ký và bức thư: nhận dạng trên bức thư và chữ ký của Hosmer Angel. Việc phát hiện những đặc điểm chung giữa các 	

		<p>bức thư của Hosmer và chữ ký đánh máy là một phần quan trọng của quá trình điều tra.</p> <p>+ Gửi 2 lá thư để kiểm tra: mỗi lá đến một địa chỉ khác nhau. Một lá gửi đến một công ty để kiểm tra về Hosmer Angel, và một lá gửi đến cha dượng của Mary, ông Windibank.</p> <p>+ Nghiên cứu, suy luận: phát hiện đặc điểm đặc trong thư đánh máy và chữ ký. Sự suy luận của Holmes dựa trên quan sát chi tiết và sự nhạy bén trong việc phân tích thông tin.</p> <p>+ Phát hiện sự lừa dối: Sự biến mất của Hosmer Angel là một kịch bản do ông Windibank dựa trên mục đích ích kỷ và gian lận tài chính.</p> <p>- Các đặc điểm nổi bật ở thám tử Hosmer.</p> <p>+ Có tài quan sát: về bức thư: chữ “e” đều có những vết nhòe nhỏ, và tất cả những chữ “t” đều có dấu gạch ngang không được rõ.</p> <p>+ Khả năng suy luận: lá thư đó đều được đánh máy, địa chỉ mơ hồ; Cha dượng là người hưởng lợi; Giọng nói, kính, tóc ...ngụy tạo để tìm ra sự thật: Windibank chính là Hosmer.</p> <p>+ Hành động mau lẹ, quyết liệt: - Chắc chắn là như thế? - Holmes đáp, vừa lẹ làng đứng lên khoá trái cửa lại - Ông nên biết rằng tôi đã bắt được Hosmer rồi.</p> <p>- Nghệ thuật xây dựng nhân vật: Khắc họa nhân vật sinh động, cuốn hút hành động, lời nói... đối thoại, nhận xét của nhân vật phụ. Làm nổi bật tài năng quan sát và suy luận. Đây là một yêu cầu nghiêm ngặt của truyện trinh thám.</p>	
	4	<p>- Bức thư đánh máy gồm 4 bức thư gửi cho Mary, một bức thư trả lời thám tử: đặc điểm ở các bức thư, gửi thư để nhận phản hồi, đối chiếu đặc điểm từ 5 bức thư, tạo hoàn cảnh để hung thủ xác nhận</p>	

		<p>thư đánh máy là của mình, buộc tội bằng những bức thư.</p> <p>- Vai trò, ý nghĩa của chi tiết: Thể hiện tính logic của vấn đề, tài năng phát hiện, tìm ra quy luật, sơ hở của tội phạm à Nổi bật tài năng của nhân vật thám tử Holmes; cuốn hút sự chú ý của độc giả.</p>	
	5	<p>- HS tự trả lời theo quan điểm cá nhân.</p> <p>- Có ít nhất 2 lí lẽ, 2 dẫn chứng để bảo vệ ý kiến của mình.</p>	
II			
	1	<p>* Yêu cầu về hình thức, kĩ năng: Đảm bảo đoạn văn nghị luận có bố cục mạch lạc, sử dụng linh hoạt các kiểu câu và có sự liên kết chặt chẽ giữa các câu, các ý trong đoạn văn. Có cách diễn đạt trong sáng độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p> <p>Yêu cầu về kiến thức:</p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục.</p> <p>* Giới thiệu tác phẩm, tác giả.</p> <p>- Phân tích nhân vật Windibank (Hosmer) - nhân vật phạm tội trong truyện trinh thám.</p> <p>+ Là kẻ hám tiền đến mất nhân cách.</p> <p>+ Kẻ xảo quyệt.</p> <p>+ Kẻ nhẫn tâm, tàn độc.</p> <p>Khắc họa nhân vật sinh động, đặc sắc qua nghệ thuật tương phản từ hai điểm nhìn của Mary Sutherland (nạn nhân) trong sáng ngây thơ; điểm nhìn sắc sảo của thám tử Holmes.</p> <p>Ý nghĩa: Lộ trần bộ mặt của kẻ vô lại, truyền bức thông điệp: mọi sự mưu mẹo, sự giả dối sẽ bị phơi bày.</p>	

		Có sự sáng tạo trong cách viết.	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</p> <p>- Học sinh biết tạo lập một bài văn nghị luận đảm bảo đủ cấu trúc 3 phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài.</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>Bàn luận về vai trò của những người thám tử/cảnh sát trong bối cảnh hiện đại - thế giới là ngôi nhà phẳng.</p> <p>c. Triển khai vấn đề nghị luận</p> <p>- Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm, luận cứ phù hợp, có sức thuyết phục; sử dụng tốt các thao tác lập luận; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng.</p> <p>- HS có thể triển khai theo những cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:</p> <p>1. Mở bài</p> <p>- Nêu vấn đề: vai trò của những người thám tử/cảnh sát trong bối cảnh hiện đại - thế giới là ngôi nhà phẳng.</p> <p>- Tầm quan trọng của vấn đề.</p> <p>2. Thân bài</p> <p>* Làm rõ cách hiểu về những người thám tử/cảnh sát.</p> <p>- Cách hiểu: HS tự làm.</p> <p>- Biểu hiện trong đời sống.</p> <p>* Vai trò của những người thám tử/cảnh sát trong thời đại công nghệ.</p> <p>- Tội phạm phức tạp: ẩn trong xã hội, tội phạm xuyên quốc gia; lừa đảo qua mạng..</p> <p>* Phát hiện, ngăn chặn.</p> <p>- Cảnh báo với người dân.</p> <p>- Giữ nghiêm minh cho xã hội, bình yên cho xã hội.</p> <p>* Cái nhìn cá nhân đối với những người thám tử/cảnh sát chân</p>		

		<p>chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá cụ thể về tài năng, phẩm chất cần có của thám tử/cảnh sát. - Thái độ, tình cảm... <p>3. Kết bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định sự cần thiết của thám tử/cảnh sát trong xã hội hiện đại. - Sự cống hiến, sự hi sinh của thám tử/cảnh sát trong xã hội hiện đại. <p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p> <p>e. Sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài viết có luận điểm rõ ràng, lập luận thuyết phục, diễn đạt trong sáng, bài viết thể hiện được sự sáng tạo, độc đáo riêng. - Chữ viết sạch đẹp, rõ ràng, văn phong lưu loát; không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ, đặt câu. 	
--	--	---	--

ĐỀ 5:

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

GỌI CHO MẸ

(Tanya Alelasjitsuke)

*Gọi cho mẹ, tuần một lần cũng được
Gọi chơi thôi, hỏi thăm mẹ thế nào...
Ở nhà mẹ, ngoài cửa, đông giá buốt
Cửa nhà con, đang nhộn nhịp, xuân trào....*

*Về thăm nhé, mẹ luôn luôn mừng đón
Mẹ biết con đang bận rộn bao điều...
Mẹ biết lắm, nên chỉ cần chút ít
Mẹ muốn con biết mẹ ngóng con nhiều...*

*Nếu con về, mẹ pha trà, nướng bánh,
Mẹ nhớ con thuở bé thích ăn chi...
Hiếu giùm mẹ, giờ mẹ hay tủi phận
Lỡ con mình đã quên hẳn mình đi...*

*Về thăm nhé, mẹ không cần quà cáp,
Mọi thứ đủ dùng... Mẫu tử tình sâu...
Mẹ còn sống thì con còn được bé,
Thấu điều này, phải tới những ngày sau...*

*Gọi cho mẹ, khi thu còn chưa hết,
Những ngày đời, con ạ, rất mau qua...
Mai từ sớm, lỡ đâu con muốn gọi,*

Tuyết ngập trời... mà chẳng thấy ai thừa...

(Hong Thanh Quang dịch từ tiếng Nga - giaoducthoidai.vn)

Câu 1. Xác định thể thơ của tác phẩm và luật bằng trắc của khổ thơ đầu.

Câu 2. Xác định nhân vật trữ tình và cảm hứng chủ đạo của bài thơ.

Câu 3. Phân tích nét đặc sắc nghệ thuật trong 2 dòng thơ: *Ở nhà mẹ, ngoài cửa, đông giá buốt/ Cửa nhà con, đang nhộn nhịp, xuân trào....* và cho biết vì sao người mẹ nói *Hiếu giùm mẹ, giờ mẹ hay tủi phận/ Lỡ con mình đã quên hẳn mình đi...*

Câu 4. Phân tích một số từ ngữ, biện pháp tu từ làm nổi bật hình ảnh người mẹ (cảnh ngộ, cảm xúc, tâm trạng, mong muốn) trong bài thơ.

Câu 5. Cảm nhận của em về người con trong bài thơ? Và cho biết cảm xúc của em trước hai dòng cuối bài *Mai từ sớm, lỡ đâu con muốn gọi/Tuyết ngập trời... mà chẳng thấy ai thừa...?*

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm).

Câu 1 (2,0 điểm) Viết đoạn nghị luận (khoảng 150 chữ) phân tích giá trị của khổ thơ thứ 4 trong bài thơ *Gọi cho mẹ*. (ở phần đọc hiểu trên).

Câu 2 (4,0 điểm) Viết bài luận (400 - 500 chữ) thể hiện suy nghĩ của em về những điều được gọi ra ở khổ thơ cuối của bài thơ *Gọi cho mẹ* (của tác giả Tanya Alelasjitsuke - Hong Thanh Quang dịch).

*Gọi cho mẹ, khi thu còn chưa hết,
Những ngày đời, con ạ, rất mau qua...
Mai từ sớm, lỡ đâu con muốn gọi,
Tuyết ngập trời... mà chẳng thấy ai thừa...*

(Hong Thanh Quang dịch từ tiếng Nga - giaoducthoidai.vn)

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I			
	1	<p>- Thể thơ: 8 chữ.</p> <p>- Về luật bằng trắc ở khổ thơ đầu:</p> <p style="text-align: center;"><i>Gọi cho mẹ, tuần một lần cũng được</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Gọi chơi thôi, hỏi thăm mẹ thế nào...</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Ở nhà mẹ, ngoài cửa, đông giá buốt</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Cửa nhà con, đang nhộn nhịp, xuân trào....</i></p> <p>Yêu cầu luật bằng trắc của thơ 8 chữ: Chữ thứ 8 có thanh trắc thì chữ thứ 3 trắc, chữ thứ 5 và 6 bằng; Chữ thứ 8 có thanh bằng thì chữ thứ 3 bằng, chữ thứ 5 và 6 trắc.</p> <p>Ba dòng thơ đầu khổ: chữ thứ 6 không tuân thủ luật bằng trắc của thể thơ 8 chữ (có thể coi đó sáng tạo luật bằng trắc của nhà thơ).</p> <p>Dòng thơ cuối khổ tuân thủ luật bằng trắc của thơ tám chữ.</p>	
	2	<p>- Nhân vật trữ tình: người mẹ nơi quê nhà.</p> <p>- Cảm hứng chủ đạo: thương cảm (người mẹ già nơi quê nhà đang ngóng chờ con).</p>	
	3	<p>- Hai dòng thơ: <i>Ở nhà mẹ, ngoài cửa, đông giá buốt/Cửa nhà con, đang nhộn nhịp, xuân trào....</i></p> <p>- Sử dụng thủ pháp đối lập <i>xuân trào</i>>< <i>đông giá buốt</i>, hình ảnh hàm xúc, giàu sức gợi để diễn tả hiện thực và cảm xúc của lòng người: <i>buốt giá, xuân trào</i> được cả nghĩa đen và nghĩa bóng, mùa</p>	

	<p>đông lạnh lẽo, sự trống vắng của lòng người mẹ, ngôi nhà khi thiếu vắng bóng con; nhà con tung bừng mùa xuân, đông vui, náo nhiệt (có thể gọi ra cảnh thực về khí hậu đối lập ở 2 vị trí địa lý khác biệt).</p> <p>Dấu 3 chấm lửng (...) gọi ra bao cảnh đông vui của mùa xuân nơi cửa nhà con.</p> <p>Hai dòng thơ không chỉ diễn tả nỗi khao khát cháy bỏng trong lòng mẹ mà còn gọi bao nỗi thương cảm về người mẹ già nhớ con nơi xa.</p> <p>- Người mẹ nói: <i>Hiểu giùm mẹ, giờ mẹ hay tủi phận/ Lỡ con mình đã quên hẳn mình đi...? Vì mẹ biết mình đã già, luôn mong ngóng con, lo ngại sẽ làm phiền con...nhưng mẹ không thể nói vì lo lắng con quên mất mẹ..</i></p>	
4	<p>- Biện pháp tu từ, từ ngữ:</p> <p>+ Điệp ngữ, điệp cấu trúc câu: <i>Về thăm nhé, mẹ luôn luôn mừng đón/Về thăm mẹ, khi nhé, mẹ không cần quà cáp; Gọi cho mẹ, tuần một lần cũng được/Gọi cho mẹ khi thu còn chưa hết</i> đứng đầu các khổ thơ đã diễn tả nỗi mong ngóng cháy dạ, nỗi khát khao đến khắc khoải của người mẹ được con gọi điện, được con về thăm.</p> <p>+ Từ ngữ: <i>Một lần cũng được; Gọi chơi thôi, hỏi thăm; lỡ...ngày mau qua; chả thấy ai thừa</i> à mang đến cho người đọc bao sự tưởng tượng, hình dung đau lòng: con quên mẹ, con chưa gọi chưa về.. mà mẹ đã đi xa...</p> <p>- Người mẹ.</p> <p>+ Cảnh ngộ: già mua nơi quê nhà đang mong ngóng con.</p> <p>+ Tha thiết mong con gọi điện hoặc trở về thăm mẹ.</p> <p>+ Người mẹ nhân hậu, thấu hiểu con, luôn sẵn sàng chăm sóc con mà không đòi hỏi gì.</p>	

		+ Người mẹ lo lắng một ngày bị quên lãng và không nghe tiếng con gọi.	
	5	<p>- Về người con:</p> <p>+ Đã lâu không gọi điện hỏi thăm, không về thăm mẹ.</p> <p>+ Không hiểu nỗi lòng của mẹ, tưởng thời gian còn rất dài.</p> <p>+ Để mẹ nhớ mong khắc khoải.</p> <p>+ Đứa con còn non dại (<i>Mẹ còn sống thì con còn được bé/Thấu hiểu điều này, phải tới những ngày sau...</i>)</p> <p>- Cảm xúc trước 2 câu thơ cuối: HS trả lời theo cảm xúc chân thành của cá nhân.</p>	
II			
	1	<p>* Yêu cầu về hình thức, kĩ năng: Đảm bảo đoạn văn nghị luận có bố cục mạch lạc, sử dụng linh hoạt các kiểu câu và có sự liên kết chặt chẽ giữa các câu, các ý trong đoạn văn. Có cách diễn đạt trong sáng độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p> <p>Yêu cầu về kiến thức:</p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục.</p> <p>- Khát khao của người mẹ nhân hậu, giàu tình cảm và nỗi nhớ thương nhẩn nhủ tới con mình: mẹ khao khát tình mẫu tử.</p> <p>- Nhẩn nhủ con quy luật ở đời: còn mẹ là con còn nhỏ dại và được yêu thương.</p> <p>- Đặc điểm nghệ thuật: ngôn ngữ giản dị, sâu lắng; thấm đẫm triết lý; đối thoại mẹ con dịu dàng, trù mến, tha thiết (về thăm nhé).</p>	

		Có sự sáng tạo trong cách viết.	
2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</p> <p>- Học sinh biết tạo lập một bài văn nghị luận đảm bảo đủ cấu trúc 3 phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài.</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>Bàn luận về những điều được gợi ra ở khổ thơ cuối của bài thơ <i>Gọi cho mẹ</i> (của tác giả Tanya Alelasjitsuke - Hồng Thanh Quang dịch).</p> <p>c. Triển khai vấn đề nghị luận</p> <p>- Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm, luận cứ phù hợp, có sức thuyết phục; sử dụng tốt các thao tác lập luận; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng.</p> <p>- HS có thể triển khai theo những cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:</p> <p>1. Mở bài</p> <p>- Nêu vấn đề nghị luận/luận đề: Hãy gọi về thăm mẹ đi, thời gian trôi nhanh lắm.</p> <p>- Tầm quan trọng của vấn đề.</p> <p>2. Thân bài</p> <p>* Làm rõ nội dung trong khổ thơ:</p> <p>- Thời gian trôi rất mau, hãy gọi về thăm mẹ đi.</p> <p>- Lỡ mai có gọi cũng chỉ chẳng có ai thừa (chỉ còn tuyết lạnh).</p> <p>à Ý nghĩa của khổ thơ: Hãy quan đến mẹ, về thăm mẹ khi chưa muộn.</p> <p>* Bàn luận vấn đề trong thực tiễn.</p> <p>* Có người con thấu hiểu, luôn quan tâm đến mẹ.</p> <p>- Có người chưa quan tâm đến mẹ.</p> <p>Phân tích lý do, ý nghĩa của từng cách ứng xử với cha mẹ. Nhận thức và hành động của cá nhân.</p> <p>- Trước đây.</p>		

	<ul style="list-style-type: none"> - Trong hiện tại. - Tương lai gần. <p>3. Kết bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lời nhắn nhủ của cá nhân đến những người làm con. - Đề nghị những hành động cụ thể. <p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p> <p>e. Sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài viết có luận điểm rõ ràng, lập luận thuyết phục, diễn đạt trong sáng, bài viết thể hiện được sự sáng tạo, độc đáo riêng. - Chữ viết sạch đẹp, rõ ràng, văn phong lưu loát; không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ, đặt câu. 	
--	---	--

ĐỀ 6:**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)****Đọc đoạn trích:****BÀI THƠ QUÊ HƯƠNG**

(Nguyễn Bính)

... Quê hương tôi có cây bầu cây nhệ
 Tiếng “đàn kê tích tịch tình tang...”
 Có cô Tấm nấu mình trong quả thị,
 Có người em may túi đút ba gang.

Quê hương tôi có ca dao tục ngữ,
 Ông trăng tròn thường xuống mọi nhà chơi.
 Một đĩa muối cũng mặn tình chồng vợ,
 Một dây trầu cũng nhắc chuyện lứa đôi.

Con chim nhỏ cũng đau hồn nước mắt

“Cuốc cuốc” kêu rõ máu những đêm vàng
Chân ngựa đá cũng dính bùn trận mạc.
Theo người đi cứu nước chống xâm lăng.

Quê hương tôi có bà Trưng, bà Triệu
Cười đầu voi, dấy nghĩa, trả thù chung.
Ông Lê Lợi đã trường kỳ kháng chiến,
Hưng Đạo vương đã mở hội Diên Hồng.

Quê hương tôi có múa xoè, hát đúm,
Có hội xuân liên tiếp những đêm chèo.
Có Nguyễn Trãi, có “Bình Ngô đại cáo”.
Có Nguyễn Du và có một “Truyện Kiều”.

Quê hương tôi có Trường Sơn một dải,
Có Hồng Hà lại có Cửu Long Giang
Có Hà Nội có hồ Tây, hồ Kiếm.
Chợ Đồng Xuân bày đủ mặt hàng.

Quê hương tôi có sầu riêng, măng cụt
Lòng bưởi đào, lòng gấc đỏ như son.
Có gạo tám xoan thổi nồi đồng điếu,
Cam xã Đoài ai bóc cũng thơm ngon.

Cánh đồng nào cũng chôn vàng giấu bạc,
Bờ biển nào cũng chói ngọc ngời châu.
Có thanh quế gửi qua là khỏi bệnh,
Có cây lim đóng cả một thân tàu.

*Quê hương tôi có những người con gái
“Một ngày hai bữa cơm đèn...
Cách sông cái cũng bắc cầu dài yếm,
Cho chàng sang đình ước chuyện nhân duyên.*

*Trong bụng mẹ đã từng mê tiếng hát;
Nên quê tôi ai cũng biết làm thơ.
Những trẻ nhỏ nằm nôi hay đặt võng,
Sớm hay chiều, đều mượn cánh cò đưa.*

*Khi có giặc những tre làng khấp nước,
Đều xả thân làm ngọn mác, mũi chông,
Những trai gái thôn Đông, xóm Bắc
Thoắt vươn vai thành những anh hùng...*

(Hoàng Xuân, *Nguyễn Bính - thơ và đời*. NXB Văn học, 2003)

- Câu 1.** Xác định đề tài, thể loại của văn bản *Bài thơ quê hương* của Nguyễn Bính?
- Câu 2.** Nêu cảm hứng chủ đạo của bài thơ. Và cho biết cách thể hiện cảm hứng đó.
- Câu 3.** Quê hương tôi được gọi tả như thế nào trong khổ thơ thứ 3, 4? Phân tích một số hình ảnh, từ ngữ làm rõ hình ảnh quê hương tôi và cảm xúc của tác giả.
- Câu 4.** Con người và quê hương tôi được hiện lên như thế nào? Nhận xét nghệ thuật thể hiện vẻ đẹp của con người, của quê hương?
- Câu 5.** Bài thơ *Bài thơ quê hương* của Nguyễn Bính đã khơi gợi trong em những tình cảm nào dành cho quê hương, đất nước – nơi mình đã sinh ra và lớn lên?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm).

Câu 1 (2,0 điểm) Viết đoạn văn cảm nghĩ (150 chữ) về *Bài thơ quê hương* của Nguyễn Bính (ở phần đọc hiểu trên).

Câu 2 (4,0 điểm)

Bản sắc văn hóa dân tộc là tổng hòa những giá trị văn hóa bền vững tạo nên nét đặc sắc, độc đáo, riêng có về diện mạo, cốt cách, tâm hồn, lối sống... của một dân tộc, là “tấm thẻ căn cước”

phân biệt dân tộc này với dân tộc khác, góp phần tạo nên sự phong phú, đa dạng của nền văn hóa nhân loại.

(tapchicongsan.org.vn)

Viết bài luận (500 chữ) thể hiện quan điểm của em về ý kiến trên và đề xuất một số việc làm phù hợp với học sinh để góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc mình, tạo nên sự phong phú, đa dạng của nền văn hóa nhân loại.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I			
	1	- Đề tài: Quê hương. - Thể loại: thơ 8 chữ (có một biến thể về số chữ và luật bằng trắc).	
	2	- Cảm hứng chủ đạo của bài thơ: tự hào (về quê hương tôi). - Cách thể hiện cảm hứng: qua điệp ngữ Quê hương tôi (đứng đầu các khổ thơ).	
	3	- Quê hương tôi. + Quê hương tôi: đã từng trải qua những năm tháng đón đau bởi mất nước. + Quê hương tôi dần thân, kiên cường, bền bỉ trong hành trình	

		<p>cứu nước. .</p> <p>+ Quê hương tôi với bao anh hùng, ở bao thời đại đã làm rạng danh đất nước.</p> <p>- Nghệ thuật (phân tích một số hình ảnh, từ ngữ).</p> <p>+ Nghệ thuật nhân hóa, ẩn dụ: <i>Con chim nhỏ cũng đau hồn nước mắt; đêm vàng.</i></p> <p>+ Từ ngữ: <i>rỏ máu, trả thù chung.</i></p> <p>+ Yếu tố, nhân vật lịch sử: <i>bà Trưng, bà Triệu, Lê Lợi, Hưng Đạo Vương, hội Diên Hồng.</i></p> <p>à Các nghệ thuật từ ngữ, yếu tố lịch sử đã tái hiện năm tháng đau thương mà anh dũng quật cường.</p> <p>à Thể hiện nỗi đau mất nước và niềm tự hào dân tộc (về những anh hùng, những sự kiện chói ngời trong sử sách).</p>	
	4	<p>- Con người (HS tự đưa dẫn chứng).</p> <p>+ Yêu say đắm những áng ca dao, tiếng đàn bầu (văn học truyền thống).</p> <p>+ Sống nghĩa tình, thủy chung.</p> <p>+ Yêu quê hương đất nước.</p> <p>- Vẻ đẹp quê hương.</p> <p>+ Giàu truyền thống văn hóa với bản sắc riêng.</p> <p>+ Địa lý phong phú, đa dạng, hùng vĩ.</p> <p>+ Sản vật phong phú gắn với từng vùng đất.</p> <p>à Nhân hóa: <i>Ông trăng tròn thường xuống mọi nhà chơi; Ẩn dụ: Cánh đồng nào cũng chôn vàng giấu bạc/Bờ biển nào cũng</i></p>	

		<p><i>chói ngọc ngời châu.</i></p> <p>à Vận dụng sáng tạo yếu tố văn hóa dân gian, những hình ảnh thơ giàu sức gợi, nghệ thuật ẩn dụ, nhân hóa để gợi tả, khắc họa không gian và con người của quê hương. Quê hương trù phú, tươi đẹp, con người bình dị, nghĩa tình, có đời sống tinh thần và truyền thống văn hóa riêng.</p>	
	5	<ul style="list-style-type: none"> - HS tự làm theo nhận thức, cảm xúc của cá nhân. - Yêu cầu thể hiện tình cảm với quê hương của cá nhân và đất nước. - Tình cảm phù hợp với văn hóa của dân tộc, bám sát văn bản thơ. 	
II			
	1	<p>* Yêu cầu về hình thức, kĩ năng: Đảm bảo đoạn văn nghị luận có bố cục mạch lạc, sử dụng linh hoạt các kiểu câu và có sự liên kết chặt chẽ giữa các câu, các ý trong đoạn văn. Có cách diễn đạt trong sáng độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p> <p>Yêu cầu về kiến thức:</p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung: Vẻ đẹp của con người, đất nước “tôi”; niềm tự hào về con người của quê hương. - Nghệ thuật: Vận dụng sáng tạo yếu tố văn hóa dân gian, yếu tố lịch sử. <p>Có sự sáng tạo trong cách viết.</p>	
	2	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận	

- Học sinh biết tạo lập một bài văn nghị luận đảm bảo đủ cấu trúc 3 phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài.

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận

Bản sắc văn hóa dân tộc là tổng hòa những giá trị văn hóa bền vững tạo nên nét đặc sắc, độc đáo, riêng có về diện mạo, cốt cách, tâm hồn, lối sống... của một dân tộc, là “tấm thẻ căn cước” phân biệt dân tộc này với dân tộc khác, góp phần tạo nên sự phong phú, đa dạng của nền văn hóa nhân loại.

c. Triển khai vấn đề nghị luận

- Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm, luận cứ phù hợp, có sức thuyết phục; sử dụng tốt các thao tác lập luận; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng.

- HS có thể triển khai theo những cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

1. Mở bài

- Nêu vấn đề nghị luận: giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc mình và tạo nên sự phong phú, đa dạng của nền văn hóa nhân loại.

- Tầm quan trọng của vấn đề.

2. Thân bài

* Làm rõ cách hiểu về ý kiến:

- Trích dẫn ý.

- Nội dung đoạn: Khẳng định vai trò của giá trị văn hóa dân tộc đối với văn hóa của nhân loại.

* Quan điểm/ý kiến của cá nhân.

- Đồng tình: Làm rõ lí do/chứng minh tính đúng đắn của ý kiến.

- Không đồng tình: phản biện để phủ nhận ý kiến (bằng lí lẽ, dẫn chứng cụ thể).

* Việc làm phù hợp với học sinh để giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tạo nên sự phong phú, đa dạng của nền văn hóa nhân

		<p>loại.</p> <p>- HS tự đề xuất.</p> <p>3. Kết bài</p> <p>- Khẳng định sức sống văn hóa dân tộc; vẻ đẹp của sự phong phú, đa dạng của nền văn hóa nhân loại.</p> <p>- Nhận thức của cá nhân về vấn đề giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc đồng thời góp phần tạo nên sự phong phú, đa dạng cho nền văn hóa nhân loại.</p> <p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p> <p>e. Sáng tạo</p> <p>- Bài viết có luận điểm rõ ràng, lập luận thuyết phục, diễn đạt trong sáng, bài viết thể hiện được sự sáng tạo, độc đáo riêng.</p> <p>- Chữ viết sạch đẹp, rõ ràng, văn phong lưu loát; không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ, đặt câu.</p>	
--	--	---	--

ĐỀ 7:

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

BÀI CA ĐÊM VƯỢT LỘ

(Anh Ngọc)

*Ngồi lại đây trước lúc vượt qua đường
Trong ánh chiều một ngày hè sắp tắt
Đừng sốt ruột vì đường còn bóng giặc
Cứ yên lòng đêm nay ta sẽ qua*

*Hãy nghe chiều nhẹ xuống trong lòng ta
Với xao xác bầy chim bay về tổ
Trong đáy mắt những người chờ vượt lộ
Ngôi sao chiều đã mọc phía quê hương*

*Ngồi lại đây trên cỏ ướt hơi sương
Giọt nắng cuối cùng lung linh hình nốt nhạc
Nhìn môi bạn gọi thầm lên tiếng hát
Một giọng trầm giao cảm dọc hành quân*

*Đêm râm ran tiếng bọn địch rất gần
Vòng tay mở ôm choàng vai bè bạn
Giọt mồ hôi cứ se dần thanh thảo
Đêm dịu dàng nép trán toả bình yên*

*Ngồi lại đây trong nỗi nhớ niềm quên
Bao giấc mơ của một thời đánh giặc
Chỉ còn lại một giấc mơ duy nhất
Những bàn chân bạt dẫy vượt qua đường.*

(Anh Ngọc, *Gửi lại thời gian*. NXB Văn học, 2008)

Câu 1. Xác định thể thơ của tác phẩm và luật bằng trắc của khổ thơ đầu.

Câu 2. Xác định nhân vật trữ tình và cảm xúc chủ đạo của bài thơ.

Câu 3. Khổ thơ thứ nhất cho độc giả biết điều gì về nhân vật trữ tình? Cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện như thế nào?

Câu 4. Phân tích một số từ ngữ, biện pháp tu từ diễn tả cảm xúc trong tâm hồn người lính khi ngồi chờ vượt đường trong đêm.

Câu 5. Xác định chủ đề và bức thông điệp của bài thơ. Và cho biết bài thơ đã khơi gợi trong em tình cảm gì về người lính, quê hương đất nước?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm).

Câu 1 (2,0 điểm) Viết đoạn nghị luận (150 chữ) về vẻ đẹp của khổ thơ sau:

*Ngồi lại đây trong nỗi nhớ niềm quên
Bao giấc mơ của một thời đánh giặc
Chỉ còn lại một giấc mơ duy nhất*

Câu 2 (4,0 điểm) Viết bài luận (400- 500 chữ) thể hiện suy nghĩ của em về ý kiến sau đây:

“.. Món ăn tinh thần có ở khắp mọi nơi, ví dụ như đọc sách cũng là một cách hay. Mỗi cuốn sách được viết bởi tâm hồn vĩ đại đều là món ăn giúp gột rửa và bồi đắp tâm hồn chúng ta, chúng đã sớm trở thành kim chỉ nam cho các thế hệ sau, và chúng ta có thể lựa chọn bất cứ cuốn sách nào mình muốn. Những cuốn sách vĩ đại chính là cây trí tuệ vĩ đại, là cây tâm hồn vĩ đại, qua đó chúng ta sẽ được nhào nặn lại, học cách khiêm tốn và trở nên khôn ngoan”.

(38 lá thư Rockefeller gửi cho con trai. NXB Hồng Đức, 2023)

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I			
	1	<ul style="list-style-type: none"> - Thể thơ: 8 chữ. - Luật bằng trắc: cả khổ đều sáng tạo trong luật bằng trắc (học sinh tự đối chiếu để thấy sự sáng tạo). 	
	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân vật trữ tình: người lính phục kích giấc trong đêm. - Cảm xúc chủ đạo: bình yên, dạt dào cảm xúc khi ngắm nhìn quê hương và tin vào ngày mai. 	
	3	<ul style="list-style-type: none"> - Khổ 1 là cảnh, không gian, thời gian bộc lộ cảm xúc: <ul style="list-style-type: none"> + Bên vệ đường trong một chiều hè, cuối ngày. + Nhiệm vụ: Chờ vượt đường. - Cảm xúc: Nóng lòng để thực hiện nhiệm vụ. 	

		<p>Đừng sốt ruột vì đường còn bóng giặc.</p> <p>Cứ yên lòng đêm nay ta sẽ qua.</p> <p>à Tự nhủ lòng mình: kiên nhẫn chờ đợi, đêm nay sẽ hoàn thành nhiệm vụ</p> <p>à Cảm xúc của nhân vật trữ tình được bộc lộ trực tiếp qua từ ngữ giản dị.</p>	
	4	<p>- Khi chiều buông:</p> <p>+ Hãy nghe chiều nhẹ xuống trong lòng ta.</p> <p>Với xao xác bầy chim bay về tổ.</p> <p>à Nghệ thuật ẩn dụ chuyển đổi cảm giác, từ láy gợi tả bước đi của thời gian những chuyển biến của cảnh vật vang động vào tâm hồn người lính: chiều xuống, hoàng hôn dần buông, những cánh chim về tổ ấm của mình.</p> <p>+ Trong đáy mắt những người chờ vượt lộ.</p> <p>Ngôi sao chiều đã mọc phía quê hương.</p> <p>à Hình ảnh ẩn dụ <i>Ngôi sao chiều đã mọc phía quê hương</i> diễn tả nỗi nhớ nhà nhớ quê của người lính, chờ vượt lộ, lòng hướng về quê nhà.</p> <p>- Khi đêm xuống:</p> <p>+ Ngắm nhìn sương, gọi thầm tên bạn và ngân nga hát (diễn trong tâm tưởng)</p> <p>+ Lắng nghe tín hiệu ở chiến trường (tiếng giặc).</p> <p>à Những xao động, xúc cảm về thiên nhiên, quê hương, đất nước và bè bạn trong khi làm nhiệm vụ đã thể hiện vẻ đẹp tâm hồn người lính...</p>	

	5	<p>- Chủ đề: tình yêu quê hương đất nước, vẻ đẹp tâm hồn người lính.</p> <p>- Bức thông điệp:</p> <p>+ Cảm nhận vẻ đẹp của quê hương đất nước, nghĩ về bạn bè, quê hương luôn khiến lòng mình thanh thản.</p> <p>+ Tình yêu quê hương, con người, đất nước sẽ là động lực để người lính chiến đấu, vượt qua muôn ngàn thử thách.</p> <p>- Bài thơ khơi gợi trong tình cảm: HS tự trả lời.</p>	
II			
	1	<p>* Yêu cầu về hình thức, kĩ năng: Đảm bảo đoạn văn nghị luận có bố cục mạch lạc, sử dụng linh hoạt các kiểu câu và có sự liên kết chặt chẽ giữa các câu, các ý trong đoạn văn. Có cách diễn đạt trong sáng độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p> <p>Yêu cầu về kiến thức:</p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục.</p> <p>- Những xao động, xúc cảm đẹp trong tâm hồn người lính.</p> <p>- Nhớ về bao ước mơ, khao khát của tuổi trẻ.</p> <p>- Ước mơ mãnh liệt nhất là tình yêu đất nước sẽ tạo nên sức mạnh để người lính chiến đấu (nghệ thuật hoán dụ, động từ thể hiện sức mạnh, sức trẻ quật cường...)</p> <p>Có sự sáng tạo trong cách viết.</p>	
	2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</p> <p>- Học sinh biết tạo lập một bài văn nghị luận đảm bảo đủ cấu trúc 3 phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài.</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p>	

Viết bài luận (400- 500 chữ) thể hiện suy nghĩ của em về ý kiến sau đây:

“.. Món ăn tinh thần có ở khắp mọi nơi, ví dụ như đọc sách cũng là một cách hay. Mỗi cuốn sách được viết bởi tâm hồn vĩ đại đều là món ăn giúp gột rửa và bồi đắp tâm hồn chúng ta, chúng đã sớm trở thành kim chỉ nam cho các thế hệ sau, và chúng ta có thể lựa chọn bất cứ cuốn sách nào mình muốn. Những cuốn sách vĩ đại chính là cây trí tuệ vĩ đại, là cây tâm hồn vĩ đại, qua đó chúng ta sẽ được nhào nặn lại, học cách khiêm tốn và trở nên khôn ngoan”.

(38 lá thư Rockefeller gửi cho con trai. NXB Hồng Đức, 2023)

c. Triển khai vấn đề nghị luận

- Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm, luận cứ phù hợp, có sức thuyết phục; sử dụng tốt các thao tác lập luận; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng.

- HS có thể triển khai theo những cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

1. Mở bài

- Nêu vấn đề nghị luận: nuôi dưỡng tâm hồn.

- Tầm quan trọng của vấn đề.

2. Thân bài

* Làm rõ cách hiểu về ý kiến:

- Đọc sách để nuôi dưỡng tâm hồn.

- Sách là cây trí tuệ vĩ đại, là cây tâm hồn vĩ đại dạy ta biết sống.

à Tầm quan trọng của việc nuôi dưỡng tâm hồn qua đọc sách.

* Biểu hiện ở thực tế cuộc sống:

- Một số người chưa chú ý nuôi dưỡng tâm hồn thiếu động lực sống, dễ bị cuốn vào vòng xoáy vật chất, không nhận thức được các trị tinh thần của cuộc sống.

- Một số không biết cách nuôi dưỡng tâm hồn.

	<p>- Người biết đọc sách để nuôi dưỡng tâm hồn...</p> <p>à Phân tích nguyên nhân, lí do, hệ quả/hậu quả...</p> <p>* Cái nhìn cá nhân về vấn đề....</p> <p>3. Kết bài</p> <p>- Khẳng định vai trò việc nuôi dưỡng tâm hồn.</p> <p>- Nhận thức của cá nhân về vấn đề; Đề xuất giải pháp của cá nhân.</p> <p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p> <p>e. Sáng tạo</p> <p>- Bài viết có luận điểm rõ ràng, lập luận thuyết phục, diễn đạt trong sáng, bài viết thể hiện được sự sáng tạo, độc đáo riêng.</p> <p>- Chữ viết sạch đẹp, rõ ràng, văn phong lưu loát; không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ, đặt câu.</p>	
--	--	--

ĐỀ 8:**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)****Đọc đoạn trích:****ĐI QUA ĐỜI CON****(Bình Nguyên Trang)***Những mùa thu đi qua đời con**Gieo âm thanh bình yên**Trái chín rụng thơm triền miên lối ngõ**Rất chêngh vênh là chiếc cầu ao nhỏ**Ngồi với mùa thu con đợi mẹ về.**Men theo lối quen đá sỏi gồ ghề*

*Con đi giữa hai bờ toàn hoa dại
Nhưng cố tích buồn cứ theo con mãi
Lạc một dòng sông con chẳng có thuyền về.*

*Cha đi tìm con suốt dọc bờ đê
Có loài dế trâm ngâm không hát
Nỗi đợi chờ khiến hoa bìm rất nhạt
Màu tím buồn chạm cánh buốt vào tim.*

*Con gào lên vô thanh trong lặng im
Cha không thấy con lạc dòng mười tám tuổi
Mẹ không thấy con một hình rong ruổi
Ai qua những mùa thu không heo may.*

*Con nước ngàn năm đập nhịp vui đầy
Con lênh đênh giữa hai bờ cha mẹ
Rồi mùa thu đi qua, rồi mùa thu lặng lẽ
Thả nỗi niềm riêng lên gió mây.*

(<https://Thivien.net>)

* **Bình Nguyên Trang** tên thật là Vũ Thị Quỳnh Trang (sinh 1977) tốt nghiệp Học viện Báo chí và Tuyên truyền Hà Nội, hiện chị công tác tại chuyên đề Văn nghệ công an của báo Công an nhân dân. Chị đã từng là một thành viên trong hội bút Hương đầu mùa của báo Hoa học trò.

Câu 1. Xác định thể thơ của tác phẩm và luật bằng trắc của khổ thơ đầu.

Câu 2. Xác định nhân vật trữ tình và cảm xúc chủ đạo của bài thơ.

Câu 3. Khổ thơ 2 và 3 cho người đọc biết điều gì về tuổi thơ của nhân vật trữ tình? Hãy phân tích một số từ ngữ, hình ảnh tiêu biểu làm rõ điều đó.

Câu 4. Nhân vật trữ tình khao khát điều gì ở khổ thơ 4, phân tích những biểu hiện đó. Từ đó nhận xét các cung bậc cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ.

Câu 5. Xác định chủ đề, bức thông điệp của “Đi qua đời con”. Từ đó, cho biết bài thơ đã khơi gợi trong em nhận thức, cảm xúc gì về người trẻ, về mối quan hệ cha mẹ - con cái?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm).

Câu 1 (2,0 điểm) Viết đoạn nghị luận (150 chữ) về vẻ đẹp của khổ thơ sau:

Con nước ngàn năm đập nhịp vui đây

Con lênh đênh giữa hai bờ cha mẹ

Rồi mùa thu đi qua, rồi mùa thu lặng lẽ

Thả nổi niềm riêng lên gió mây

(Trích *Đi qua đời con* - Bình Nguyên Trang).

Câu 2 (4,0 điểm) Viết bài luận (400 - 500 chữ) trình bày suy nghĩ về mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái mà em cho là phù hợp với thời đại hiện nay.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I			
	1	<p>- Thể thơ: Tự do.</p> <p>- Luật bằng trắc: cả khổ đều sáng tạo trong luật bằng trắc (tức không tuân thủ luật bằng trắc).</p>	
	2	<p>- Nhân vật trữ tình: người con.</p> <p>- Cảm xúc chủ đạo: khao khát hiểu mình, được cha mẹ thấu hiểu.</p>	

<p>3</p>	<p>- Hiểu về tuổi thơ của nhân vật trữ tình.</p> <p>+ Mãi miết đi tìm khát vọng, ước mơ cho mình; Đã từng chìm trong nỗi buồn; Đã từng lạc bước.</p> <p>+ Cha con chưa hiểu nhau, cả 2 đều rất buồn.</p> <p>- Từ ngữ, hình ảnh tiêu biểu:</p> <p>+ <i>Lối quen đá sỏi gồ ghề; hai bờ toản hoa đại</i> à gợi không gian, hành trình nhân vật trữ tình đi khát vọng, ước mơ cho mình.</p> <p>+ <i>Lạc một dòng sông con chẳng có thuyền về</i> à Hình ảnh ẩn dụ gợi nỗi buồn, hành trình dài dặc, trống vắng, lẻ loi, thiếu sự thấu hiểu, sẻ chia.</p> <p>+ <i>Cổ tích buồn; Màu tím buồn</i> à Nỗi buồn ngự trị trong tâm hồn, khiến cảnh vật, sắc màu thấm đẫm nỗi buồn.</p>	
<p>4</p>	<p>- Khao khát của nhân vật trữ tình:</p> <p>+ <i>Con gào lên vô thanh trong lặng im</i> à diễn tả trực tiếp tâm trạng của nhân vật trữ tình: bất lực, tự gào thét – sự quẩn quai diễn ra âm thầm nhưng quyết liệt, đòi được thấu hiểu, được chỉ bảo, yêu thương...</p> <p>+ Điệp cấu trúc câu (<i>Cha không thấy con lạc dòng mười tám tuổi/Mẹ không thấy con một mình rong ruổi</i>), liên tiếp 2 cụm từ phủ định để khẳng định cha mẹ chưa thấu hiểu con: rằng cha không nhận thấy con lạc bước, con đang chông chênh ở tuổi 18; mẹ không hề nhận thấy con đang cô đơn, lẻ loi trong hành trình của mình.</p> <p>à Thể hiện nỗi thất vọng và sự khao khát cháy bỏng được thấu hiểu sẻ chia, được cha mẹ nâng đỡ, vỗ về...</p> <p>à Khẳng định vai trò quan trọng của cha mẹ trên hành trình tìm</p>	

		<p>khát vọng của con...</p> <p>- Các cung bậc cảm xúc của nhân vật trữ tình.</p> <p>+ Chờ đợi - buồn - thất vọng - khao khát - nhận thức về cuộc sống (Rồi mùa thu đi qua, rồi mùa thu lặng lẽ) - Giữ lấy niềm riêng (Thả nỗi niềm riêng lên gió mây).</p>	
	5	<p>- Chủ đề: Tuổi trẻ luôn khao khát thấu hiểu bản thân, sự chia sẻ/gắn kết giữa cha mẹ - con cái.</p> <p>Bức thông điệp:</p> <p>+ Những đứa con luôn khao khát sự thấu hiểu, vỗ về, định hướng từ cha mẹ.</p> <p>+ Cha mẹ hãy gần gũi, thấu hiểu, sẻ chia, cổ vũ con cái, vì không có sự đồng cảm, thấu hiểu của cha mẹ, con cũng không thể sống trọn vẹn niềm vui tuổi thơ (trầm ngâm không hát).</p> <p>+ Mỗi người con, nhất là những người trẻ cần nuôi khát vọng hiểu thấu bản thân mình để phát huy năng lực bản thân, để sống tự lập, có mục tiêu.</p> <p>- Hành trình kiếm tìm, hiểu thấu bản thân luôn thật chông gai, thách thức, mỗi con người cần nuôi dưỡng sự kiên trì, niềm tin vào chính mình, vào điểm tựa gia đình.</p> <p>- Bài thơ khơi gợi trong người đọc: HS trả lời (theo nhận thức, cảm xúc của cá nhân).</p>	
II			
	1	<p>* Yêu cầu về hình thức, kĩ năng: Đảm bảo đoạn văn nghị luận có bố cục mạch lạc, sử dụng linh hoạt các kiểu câu và có sự liên kết chặt chẽ giữa các câu, các ý trong đoạn văn. Có cách diễn đạt trong sáng độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về</p>	

		<p>vấn đề nghị luận.</p> <p>Yêu cầu về kiến thức:</p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục.</p> <p>- Hai câu đầu: Cảm nhận về cuộc đời nhiều thăng trầm, tâm trạng thổn thức, khao khát được thấu hiểu trong tâm hồn người con, trong mối quan hệ với cha mẹ (vời đầy, lênh đênh... giữa hai bờ cha mẹ).</p> <p>- Hai câu cuối:</p> <p>+ Nhận thức về dòng chảy của thời gian và sự sống.</p> <p>+ Thể hiện khát vọng âm thầm, mãnh liệt được hiểu mình, được thấu hiểu của người con dù chưa được đáp ứng/ thỏa mãn nhưng câu kết vẫn vút lên cảm xúc đẹp - phản ứng/lối sống tích cực, chủ động, độc lập. (thả... lên gió mây).</p> <p>- Khai thác đặc sắc nghệ thuật nhân hóa (con nước đập nhịp), ẩn dụ (hai bờ cha mẹ), từ láy (lênh đênh)...</p> <p>Có sự sáng tạo trong cách viết.</p>	
	2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</p> <p>- Học sinh biết tạo lập một bài văn nghị luận đảm bảo đủ cấu trúc 3 phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài.</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>Viết bài luận (400 - 500 chữ) trình bày suy nghĩ về mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái mà em cho là phù hợp với thời đại hiện nay.</p> <p>c. Triển khai vấn đề nghị luận</p> <p>- Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm, luận cứ phù hợp, có sức thuyết phục; sử dụng tốt các thao tác lập luận; biết kết hợp</p>	

giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng.

- HS có thể triển khai theo những cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

1. Mở bài

- Nêu luận đề: Mọi quan hệ giữa cha mẹ và con cái trong thời hiện đại.

- Ý kiến cá nhân đối với vấn đề: quan tâm/tán thành/phản đối.

2. Thân bài

* Giải thích vấn đề bàn luận.

- Từ ngữ quan trọng: mối quan hệ, cha mẹ - con cái, xã hội hiện đại.

- Kết nối nghĩa bộ phận để làm rõ vấn đề bàn luận.

à Nhận thức đúng đắn về mối quan hệ cha mẹ - con cái, phù hợp với bối cảnh văn hóa, xã hội hiện đại.

+ Biểu hiện của vấn đề bàn luận.

- Mô tả ngắn gọn mối quan hệ giữa cha mẹ - con cái: Những biểu hiện, hành động tiêu biểu.

- Ưu điểm/Nhược điểm của vấn đề (góc nhìn đa chiều).

* Phân tích nguyên nhân, lí do, hệ quả/hậu quả của vấn đề.

* Quan điểm của cá nhân về vấn đề:

- Mối quan hệ cha mẹ - con cái phù hợp: Nêu lí lẽ, bằng chứng.

- Mối quan hệ cha mẹ - con cái không phù hợp: Nêu lí lẽ, bằng chứng.

* Tác động/Ý nghĩa lâu dài của vấn đề bàn luận.

3. Kết bài

- Khẳng định lại ý kiến cá nhân về mối quan hệ cha mẹ - con cái.

- Đề xuất giải pháp lan tỏa ý nghĩa tích cực của vấn đề trong đời sống.

d. Chính tả, ngữ pháp

		<p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p> <p>e. Sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài viết có luận điểm rõ ràng, lập luận thuyết phục, diễn đạt trong sáng, bài viết thể hiện được sự sáng tạo, độc đáo riêng. - Chữ viết sạch đẹp, rõ ràng, văn phong lưu loát; không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ, đặt câu. 	
--	--	---	--

ĐỀ 9:

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

EM BÉ TRONG MÙA CỬ KHÔ

(Bình Nguyên Trang)

Này em bé thả chân trần trên cỏ

Rong ruổi suốt ngày nhật giắc mơ rơi

Ngôi nhà em đầy mùi hương và khói

Em kiếm củi gần sườn ảm chiều mờ côi

Dải dề ấy chỉ nhiều hoa và gió

Làm sao có củi khô cho em nhật bây giờ

Chiều lạnh lắm thu đã vàng rồi đó

Em về đi, mẹ sắp trở con ho

Này em bé, căn nhà xơ xác thế

Làm sao công nắng mưa để qua mùa

Heo hút quá cho ta vào nữa nhé

Ta nhóm lửa giùm em đánh thức niềm vui

Những bó củi mỗi ngày mang về chợ

Em ủ ước mơ nhật khắp nẻo trên đồi

Đường đầy gió, heo may gài băng giá

Chân chạy qua mùa đối diện ngày đông

Rồi ta thấy má em hồng mỗi buổi

Khi nhóm củi khô cho mẹ sườn ảm lòng

Cái bóng nhỏ ngã trên đồi lộng gió

Biết có còn củi khô cho em không.....

(Lối về, Bình Nguyên Trang, NXB Hội Nhà văn, 1995)

* **Bình Nguyên Trang** tên thật là Vũ Thị Quỳnh Trang (sinh 1977) tốt nghiệp Học viện Báo chí và Tuyên truyền Hà Nội, hiện chị công tác tại chuyên đề Văn nghệ công an của báo Công an nhân dân. Chị đã từng là một thành viên trong hội bút Hương đầu mùa của báo Hoa học trò

Câu 1. Xác định thể thơ của tác phẩm và luật bằng trắc của khổ thơ đầu.

Câu 2. Xác định nhân vật trữ tình và cảm xúc chủ đạo của bài thơ.

Câu 3. Em bé đi kiếm củi khô được khắc họa thông qua những hình ảnh nào? Cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện như thế nào trước tình cảnh đó?

Câu 4. Phân tích nghệ thuật đặc sắc trong bài thơ và cho biết chúng đã diễn tả tình cảnh em bé kiếm củi và thái độ của tác giả như thế nào.

Câu 5. Xác định chủ đề và bức thông điệp của “*Em bé trong mùa củi khô*”. Từ đó, cho biết bài thơ đã khơi gợi trong người đọc thức nhận, cảm xúc gì về thân phận những em bé bất hạnh?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm).

Câu 1 (2,0 điểm) Viết đoạn nghị luận (150 chữ) về vẻ đẹp của khổ thơ sau:

Rồi ta thấy má em hồng mỗi buổi

Khi nhóm củi khô cho mẹ sưởi ấm lòng

Cái bóng nhỏ ngã trên đôi lộng gió

Biết có còn củi khô cho em không.

(*Em bé trong mùa củi khô* - Bình Nguyên Trang).

Câu 2 (4,0 điểm) Viết bài luận (400 - 500 chữ) trình bày suy nghĩ về sự sẻ chia của cộng đồng và học sinh THCS để hạn chế tình cảnh bất hạnh của trẻ em trong xã hội hiện nay.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I			
	1	- Thể thơ: 8 chữ. - Luật bằng trắc: cả khổ đều sáng tạo trong luật bằng trắc (tức	

		không tuân thủ luật bằng trắc của thơ 8 chữ).	
	2	<p>- Nhân vật trữ tình: Em bé kiếm củi.</p> <p>- Cảm xúc chủ đạo: Cảm thương, lo lắng, băn khoăn cho những thân phận em bé bất hạnh, tội nghiệp.</p>	
	3	<p>- Em bé được khắc họa cụ thể qua hình ảnh:</p> <p>+ Thả chân trần, rong ruổi suốt ngày, đôi lông gió: tình cảnh đáng thương.</p> <p>+ Kiếm củi mỗi ngày, ủ ước mơ, chạy qua mùa, sưởi ấm lòng mẹ: giàu ước mơ, có trách nhiệm, không có tuổi thơ đúng nghĩa.</p> <p>- Tình cảm, thái độ của nhân vật trữ tình:</p> <p>+ Lo lắng, băn khoăn cho tình cảnh đáng thương, tội nghiệp của em (căn nhà xơ xác quá, bóng nhỏ ngã trên đôi lông gió).</p> <p>+ Thúc giục em về mau để tránh khỏi giá rét (<i>Chiều lạnh lắm thu đã vàng rồi đó. Em về đi, mẹ sắp trở con ho; Chân chạy qua mùa đối diện ngày đông</i>).</p> <p>+ Thương cảm, yêu mến và mong muốn được sẻ chia khó khăn với em, mang đến cho em niềm vui và sự hy vọng vào ngày mai tươi sáng.</p>	
	4	<p>- Thể thơ 8 chữ: Số tiếng, cách gieo vần, ngắt nhịp linh hoạt à phù hợp với sắc thái biểu cảm và cung bậc cảm xúc của tác giả.</p> <p>- Phép ẩn dụ:</p> <p>+ <i>Này em bé thả chân trần trên cỏ - Rong ruổi suốt ngày nhặt giấc mơ rơi</i> à ẩn dụ “<i>nhặt giấc mơ rơi</i>” khắc họa thấm thía tình cảnh tội nghiệp, đáng thương của em bé, không có được ước</p>	

		<p>mong của riêng mình.</p> <p>+ Làm sao công nắng mưa để qua mùa - ẩn dụ “<i>nắng mưa</i>” chỉ những khó khăn, tủi cực mà em đang phải gánh vác, quá sức so với lứa tuổi em.</p> <p>+ “<i>Ta nhóm lửa giúp em đánh thức niềm vui</i>” à ẩn dụ “<i>nhóm lửa</i>”, “<i>đánh thức niềm vui</i>” gợi những sẻ chia khó khăn, mang đến cho em niềm vui và hy vọng vào cuộc sống phía trước.</p> <p>Phép tương phản “<i>bóng nhỏ ngã trên đồi lộng gió</i>” - thể hiện sự lo lắng, thương cảm cho số phận em.</p> <p>- Câu hỏi tu từ kết thúc (có còn củi khô cho em không): kết thúc độc đáo, tạo dư ba sâu lắng về niềm thương cảm, trở trăn của tác giả.</p> <p>Giọng điệu thơ tâm tình, thủ thi, sử dụng nhiều thán từ hô gọi (này ...oi/ nhé), xưng hô “ta - em” tạo không gian trò chuyện, kết nối, đối thoại thân tình, thương mến.</p>	
	5	<p>- Chủ đề: Yêu thương, đồng cảm và sẻ chia với thân phận/những em bé bất hạnh.</p> <p>- Bức thông điệp:</p> <p>+ Trân trọng, cảm phục những em bé bất hạnh, tội nghiệp nhưng giàu nghị lực, sớm biết lo toan và giàu tình yêu thương với gia đình.</p> <p>+ Kêu gọi sự sẻ chia, đồng cảm và chung tay của cộng đồng với những em bé có hoàn cảnh bất hạnh.</p> <p>- Bài thơ khơi gợi trong người đọc: HS tự trả lời.</p>	
II			
	1	* Yêu cầu về hình thức, kĩ năng: Đảm bảo đoạn văn nghị	

		<p>luận có bố cục mạch lạc, sử dụng linh hoạt các kiểu câu và có sự liên kết chặt chẽ giữa các câu, các ý trong đoạn văn. Có cách diễn đạt trong sáng độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p> <p>Yêu cầu về kiến thức:</p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình ảnh em bé kiếm củi hiều thảo trong hành động “<i>nhóm củi</i>” chăm sóc mẹ mỗi ngày, chăm chỉ, cần mẫn hàng ngày “<i>trên đôi lông gió</i>”. - Tình cảm, cảm xúc của tác giả: lo lắng, trăn trở trước tình cảnh/thân phận của em; thấu hiểu nỗi niềm và tấm lòng của em với mẹ. - Nghệ thuật đặc sắc thể hiện (phép tương phản: bóng nhỏ - đôi lông gió, câu hỏi tu từ “<i>biết có còn củi khô cho em không</i>”, dấu chấm lửng kết thúc bài thơ: câu kết bài thơ độc đáo với 3 thanh bằng cuối câu (cho em không), dấu ba chấm kèm câu hỏi tu từ): dư vị lắng sâu, lo lắng, buồn thương, cảm xúc nghẹn ngào, mong muốn được chung tay, sẻ gánh khó khăn, bất hạnh với em. <p>Có sự sáng tạo trong cách viết.</p>	
	2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh biết tạo lập một bài văn nghị luận đảm bảo đủ cấu trúc 3 phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài. <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>Viết bài luận (400 - 500 chữ) trình bày suy nghĩ về sự sẻ chia của cộng đồng và học sinh THCS để hạn chế tình cảnh bất</p>	

hạnh của trẻ em trong xã hội hiện nay.

c. Triển khai vấn đề nghị luận

- Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm, luận cứ phù hợp, có sức thuyết phục; sử dụng tốt các thao tác lập luận; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng.

- HS có thể triển khai theo những cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

1. Mở bài

- Nêu vấn đề nghị luận: Sự sẻ chia của cộng đồng, học sinh trước tình cảnh bất hạnh của những em bé.

- Ý kiến cá nhân đối với vấn đề bàn luận.

2. Thân bài

* Nêu thực trạng tình cảnh bất hạnh của trẻ em.

+ Gia đình gặp tai nạn bất thường (biến cố sức khỏe, tai nạn giao thông, dịch bệnh...) khiến bố mẹ qua đời;

+ Gia đình có hoàn cảnh nghèo khó;

+ Bị cha mẹ bỏ rơi; bị bạo hành bởi người thân thiếu hiểu biết.

* Phân tích nguyên nhân, lí do, hệ quả/hậu quả của vấn đề.

* Đề xuất giải pháp sẻ chia của cộng đồng, cá nhân học sinh:

- Với xã hội: Kiểm soát chặt việc thực thi luật trẻ em, kêu gọi các tổ chức/ cá nhân làm thiện nguyện, giúp đỡ...

- Với học sinh THCS:

+ Giảm bớt mua quần áo đẹp, du lịch, để sẻ chia, ủng hộ.

+ Trực tiếp tham gia các hoạt động giúp đỡ bạn bất hạnh trong khả năng hồ... vốn) sức lao động của mình.

3. Kết bài

- Khẳng định vai trò của việc sẻ chia sẻ trong xã hội.

- Sự đóng góp, thay đổi về nhận thức, hành động của bản thân.

d. Chính tả, ngữ pháp

		<p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p> <p>e. Sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài viết có luận điểm rõ ràng, lập luận thuyết phục, diễn đạt trong sáng, bài viết thể hiện được sự sáng tạo, độc đáo riêng.- Chữ viết sạch đẹp, rõ ràng, văn phong lưu loát; không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ, đặt câu.	
--	--	--	--

ĐỀ

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

BÀI THƠ CHƯA ĐỀ TÊN

Cha cứ lần từng bước mà đi

Chiếc gậy chống những tháng ngày khó nhọc
Không khác được, không thể nào khác được
Cha cứ lần từng bước mà đi

Con đỡ cha qua mấy bậc thêm hè
Mà vất vả như chuyến bè vượt thác
Chiếc gậy tre đổ xuống hè khô khóc
Cha cười rung khi tới được bên giường

Tiếng bầy chim ríu rít bên vườn
Gà nhảy ổ, tiếng trâu ngoài ngõ xóm
Ban mai dậy, cha ngồi âm thầm lắng,
Khát khao nghe tiếng người gọi ra đồng

Cứ mỗi lần con trở về thăm
Tấm quà nghèo không có gì hơn được.
Con kể cha nghe những vùng đất nước
Con sông xanh và dãy núi dài

Những điều may con gặp trên đời
Có an ủi cha ngày buồn lặng lẽ
Cha nói ngô nghê lắm lời như trẻ

Lúc cha cười, con lại khóc vì đau

Lòng con bơ vơ nhìn tóc vẫn trên đầu

Nửa người chết, nửa người cha sống mệt

Khi cha ngủ con ngồi canh thức

Vàng mắt già khép mở đến thơ ngây

Lòng con đau, luôn ao ước điều này

Cha bước vui chân ra vườn xới cỏ

Rồi quay vào uống một li rượu nhỏ

Một lần thôi...Như mọi ông già.

(Tập thơ *Nguyệt cầm trong bão*, Nguyễn Huy Dung, NXB Hội Nhà văn)

* **Nguyễn Huy Dung** sinh năm 1949 tại Hà Tây. Một số sáng tác tiêu biểu: *Nguyệt cầm trong bão*, *Sau mưa*, *Mây về phố*, *Xin anh đừng nóng nảy*.

Câu 1. Xác định 2 đặc điểm hình thức nổi bật của văn bản *Bài thơ chưa đề tên*.

Câu 2. Xác định đề tài và đối tượng trữ tình của bài thơ.

Câu 3. Người cha trong bài thơ được miêu tả như thế nào? Hãy phân tích một số từ ngữ, hình ảnh đặc sắc làm rõ hình ảnh của người cha.

Câu 4. Người con đã làm những điều gì, dành tình cảm như thế nào với cha của mình? Hãy phân tích một số câu thơ, biện pháp tu từ tiêu biểu làm rõ tình cảm đó.

Câu 5. Xác định cảm hứng chủ đạo, bức thông điệp của bài thơ. Từ đó, cho biết bài thơ đã khơi gợi trong em suy ngẫm gì về tình cảm cha con, về sự gắn kết gia đình?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm).

Câu 1 (2,0 điểm) Viết đoạn nghị luận (150 chữ) về vẻ đẹp của khổ thơ sau:

Lòng con đau, luôn ao ước điều này

Cha bước vui chân ra vườn xới cỏ

Rồi quay vào uống một li rượu nhỏ

Một lần thôi... Như mọi ông già.

(Tập thơ *Nguyệt cầm trong bão*, Nguyễn Huy Dung. NXB Hội Nhà văn)

Câu 2 (4,0 điểm) Viết bài luận (400 - 500 chữ) thể hiện suy nghĩ của em về ý kiến sau đây:

“Những người biết cách tạo ra giá trị nhất là những người cống hiến hết mình cho lĩnh vực mà họ thích nhất”.

(38 lá thư Rockefeller gửi cho con trai. NXB Hồng Đức, 2023)

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I			
	1	<ul style="list-style-type: none"> - Thể thơ 8 chữ (có xen câu 7 chữ và 9 chữ ở khổ đầu và gần cuối). - Bài thơ chưa đề tên: luật, vần tự do (không tuân thủ luật bằng trắc và gieo vần của thể thơ 8 chữ). 	
	2	<ul style="list-style-type: none"> - Đề tài: tình gia đình/tình cha con. - Đối tượng trữ tình: người cha (đã già, sức khỏe không còn như xưa). 	
	3	<ul style="list-style-type: none"> - Người cha trong bài thơ. + Cha cứ lần từng bước mà đi; Chiếc gậy chống những tháng ngày khó nhọc; Nửa người chết, nửa người cha sống mệt. - Người cha gắn liền với chiếc gậy với những bước đi khó nhọc. Lời thơ gian dị như lời tự sự mà chứa chan bao nỗi thương cảm của người con, của tác giả. 	

		<p>+ Con đỡ cha qua mấy bậc thềm hè/Mà vát vả như chuyển bẻ vượt thác.</p> <p>à Nghệ thuật tương phản, so sánh gợi ra cảnh tượng cảm động: con đỡ cha từng bước chân khó nhọc, cả 2 cha con cùng vượt qua “ghềnh thác” trong yêu thương.</p> <p>+ Ban mai dậy, cha ngồi âm thầm lắng/Khát khao nghe tiếng người gọi ra đồng.</p> <p>+ Có an ủi cha ngày buồn lặng lẽ/Cha nói ngô nghê lắm lời như trẻ.</p> <p>à Kết hợp miêu tả, tự sự để diễn tả thực tế; Sức khỏe của cha đã giảm sút nhiều, khi lặng lẽ, khi nói lời của con trẻ những khát vọng và tình yêu cuộc sống vẫn tha thiết.</p>	
	4	<p>- Người con đã làm những điều:</p> <p>+ Con đỡ cha qua mấy bậc thềm hè; Con kể cha nghe những vùng đất nước; an ủi cha ngày buồn lặng lẽ; Khi cha ngủ con ngồi canh thức.</p> <p>à Dòng thơ giản dị, sâu lắng, ngắt nhịp linh hoạt (ít vần) gợi hình ảnh nhân vật trữ tình - người con yêu thương cha mình hết mực, nâng bước chân cha, kể chuyện cha nghe, thấu hiểu niềm khao khát và cảnh ngộ tuổi già bệnh tật của cha, thức đêm canh từng giấc ngủ cho cha.</p> <p>- Những dòng thơ bộc lộ cảm xúc.</p> <p>+ Lúc cha cười, con lại khóc vì đau/Lòng con bơ vơ nhìn tóc vắn trên đầu.</p> <p>+ Vàng mắt già khép mở đến thơ ngây/Lòng con đau, luôn ao ước điều này.</p>	

		<p>à Nghệ thuật tiểu đối (cha cười/con khóc), từ trái nghĩa (cười - khóc; già ngây thơ), từ láy (bơ vơ) đã diễn tả nỗi lòng, tình cảm của con dành cho cha và quy luật cuộc đời: con nhìn cha cười, nói lời ngây thơ mà lòng đau bởi biết cha đã già, ngày xa cha sắp tới; con lớn cha sẽ ra đi...</p> <p>- Khát khao: Mong cha khỏe và có thể đi lại, xới cỏ uống rượu... chỉ một lần thôi.</p>	
	5	<p>- Cảm hứng chủ đạo: Cảm thương (tình cảnh cha con); Trân trọng tình yêu của người con dành cho cha.</p> <p>- Bức thông điệp:</p> <p>+ Nhận thức rõ về quy luật cuộc đời: con lớn cha mẹ sẽ già và sẽ chia xa chúng ta.</p> <p>+ Con thấu hiểu tình cảnh, mong muốn của cha mẹ ở tuổi “xế chiều”.</p> <p>+ Các con hãy luôn ở bên chăm đời sống vật chất và tinh thần cho cha mẹ.</p> <p>- Bài thơ khơi gợi trong tình cảm: HS tự trả lời.</p>	
II			
	1	<p>* Yêu cầu về hình thức, kĩ năng: Đảm bảo đoạn văn nghị luận có bố cục mạch lạc, sử dụng linh hoạt các kiểu câu và có sự liên kết chặt chẽ giữa các câu, các ý trong đoạn văn. Có cách diễn đạt trong sáng độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p> <p>Yêu cầu về kiến thức:</p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục,</p>	

		<p>sử dụng dẫn chứng thuyết phục.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Niềm ước mong người cha khỏe mạnh, bình thường như bao người già khác. - Đau xót trước tình cảnh của cha hiện tại, nuôi tiếc kỷ ức quá khứ về cha. - Đặc sắc nghệ thuật: Tương phản (con đau... cha bước vui), điệp từ “một” (một ly rượu/một lần); yếu tố tự sự (kể) (cha bước vui chân ra vườn...rồi quay vào...uống), dấu ba chấm (dồn nén xúc cảm, về mơ ước không thể thành hiện thực về cha - được giống như mọi ông già). <p>Có sự sáng tạo trong cách viết.</p>	
	2	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh biết tạo lập một bài văn nghị luận đảm bảo đủ cấu trúc 3 phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài. <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>Viết bài luận (400 - 500 chữ) thể hiện suy nghĩ của em về ý kiến sau đây:</p> <p><i>“Những người biết cách tạo ra giá trị nhất là những người cống hiến hết mình cho lĩnh vực mà họ thích nhất”.</i></p> <p>c. Triển khai vấn đề nghị luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm, luận cứ phù hợp, có sức thuyết phục; sử dụng tốt các thao tác lập luận; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng. - HS có thể triển khai theo những cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau: <p>1. Mở bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu vấn đề nghị luận: Cách tạo ra giá trị đối với mỗi người. - Tầm quan trọng của vấn đề. <p>2. Thân bài</p>	

	<p>* Làm rõ cách hiểu về ý kiến cách tạo ra giá trị đối với mỗi người: hiểu được năng lực của bản thân và tập trung phát triển năng lực đó để giúp ích cho bản thân và cuộc đời.</p> <p>* Biểu hiện ở thực tế cuộc sống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người được làm việc mình yêu thích, nhiệt tâm cống hiến. - Trong từng lĩnh vực, đều có những người xuất sắc nhất là những người say mê và yêu công việc đó nhất. - Một số người không có sự đam mê, yêu thích công việc nên không có những thành tích nào đáng kể... <p>à Phân tích nguyên nhân, lí do, hệ quả/hậu quả...</p> <p>* Cái nhìn cá nhân về vấn đề bàn luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức: có ý thức phát hiện, trau dồi thể mạnh của bản thân. - Hành động: Kiên trì, nỗ lực theo đuổi đam mê, sở thích. <p>3. Kết bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định vai trò, việc làm những việc đam mê, yêu thích. - Nhận thức của cá nhân về vấn đề; Đề xuất giải pháp của cá nhân. <p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p> <p>e. Sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài viết có luận điểm rõ ràng, lập luận thuyết phục, diễn đạt trong sáng, bài viết thể hiện được sự sáng tạo, độc đáo riêng. - Chữ viết sạch đẹp, rõ ràng, văn phong lưu loát; không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ, đặt câu. 	
--	---	--